



CHUYÊN ĐỀ:

KIỂM TOÁN TRONG MÔI TRƯỜNG DỮ LIỆU LỚN KINH NGHIỆM TỪ CÁC SAI

TRANG 4,5,6,7,8

CHÍNH TRỊ

Kiên quyết, kiên trì chống chủ nghĩa cá nhân

CÔNG MINH

Trong suốt quá trình lãnh đạo cách mạng Việt Nam, Chủ tịch Hồ Chí Minh và Đảng Cộng sản Việt Nam luôn quan tâm đến công tác xây dựng, chỉnh đốn Đảng, trong đó có việc phòng, chống chủ nghĩa cá nhân.

Ngày 03/02/1969, kỷ niệm 39 năm Ngày thành lập Đảng, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã công bố tác phẩm nổi tiếng “Nâng cao đạo đức cách mạng, quét sạch chủ nghĩa cá nhân”, trong đó có nội dung: Từng cán bộ, đảng viên phải đặt lợi ích của cách mạng, của Đảng, của nhân dân lên trên hết, trước hết và phải kiên quyết quét sạch chủ nghĩa cá nhân, nâng cao đạo đức cách mạng, bồi dưỡng tư tưởng tập thể, tinh thần đoàn kết, tính tổ chức và tính kỷ luật...

TRANG 2

GÓC NHÌN

ÁP LỰC LẠM PHÁT GIA TĂNG

TS.VŨ ĐÌNH ANH

Mặc dù Chỉ số giá tiêu dùng (CPI) bình quân 9 tháng năm 2022 chỉ tăng 2,73% so với cùng kỳ năm 2021 song so với tháng 12/2021, CPI tháng 9/2022 đã tăng 4,01% và so với cùng kỳ năm trước tăng 3,94%. Áp lực lạm phát gia tăng trong những tháng cuối năm 2022 và cả năm 2023 do tác động của các nhóm yếu tố chủ yếu sau:

Thứ nhất, lạm phát do cầu kéo khi nhu cầu tiêu dùng đã phục hồi trở lại sau đại dịch với tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ tiêu dùng tháng 9/2022 tăng tới 36,1% so với cùng kỳ năm trước.

Tính chung 9 tháng năm 2022, tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ tiêu dùng ước đạt hơn 4,17 triệu tỷ đồng, tăng 21% so với cùng kỳ năm trước, nếu loại trừ yếu tố giá cũng tăng 16,8%. Dự báo cầu tiêu dùng tiếp tục tăng mạnh, nhất là những tháng cuối năm 2022 và đầu năm 2023 do yếu tố lễ tết sẽ kéo lạm phát tăng trong khi cầu tiêu dùng yếu chính là yếu tố quan trọng nhất khiến cho CPI năm 2020 và cả năm 2021 đều tăng ở mức thấp. Bên cạnh đó, sau 9 tháng năm 2022, vốn đầu tư thực hiện toàn xã hội theo giá hiện hành đạt hơn 2,13 triệu tỷ đồng, tăng 12,5% so với cùng kỳ năm trước; trong đó, tuy giải

ngân vốn đầu tư công mới đạt 46,7% kế hoạch nhưng vốn đầu tư của khu vực nhà nước đã tăng 16,1% so với cùng kỳ năm trước, trong khi đầu tư của khu vực ngoài nhà nước chiếm tỷ trọng 57,6%, chỉ tăng 10%. Quy mô và tốc độ giải ngân vốn đầu tư công dự báo tăng cao trong quý IV/2022 và cả năm 2023 đóng vai trò dẫn dắt tổng cầu đầu tư. Theo đó, áp lực lạm phát cũng tăng lên do đầu tư công vẫn hạn chế hơn về hiệu quả đầu tư so với đầu tư ngoài nhà nước hay đầu tư trực tiếp nước ngoài bởi tình trạng thất thoát, lãng phí chậm được khắc phục.

TRANG 3

KINH TẾ - ĐẦU TƯ

Dự toán NSNN năm 2023:
Đánh giá kỹ lưỡng, phát huy
hiệu quả nguồn lực đầu tư

TRANG 10

TÀI CHÍNH - KINH DOANH

Việt Nam là điểm sáng
trong thu hút FDI
sau đại dịch Covid-19

TRANG 12

CHÍNH SÁCH - THỰC TIỄN

Sẽ đơn giản hóa
nhiều thủ tục hải quan

TRANG 14

KIÊN QUYẾT, KIÊN TRÌ CHỐNG CHỦ NGHĨA CÁ NHÂN

CÔNG MINH

Trong suốt quá trình lãnh đạo cách mạng Việt Nam, Chủ tịch Hồ Chí Minh và Đảng Cộng sản Việt Nam luôn quan tâm đến công tác xây dựng, chỉnh đốn Đảng, trong đó có việc phòng, chống chủ nghĩa cá nhân.

Ngày 03/02/1969, kỷ niệm 39 năm Ngày thành lập Đảng, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã công bố tác phẩm nổi tiếng “Nâng cao đạo đức cách mạng, quét sạch chủ nghĩa cá nhân”, trong đó có nội dung: Từng cán bộ, đảng viên phải đặt lợi ích của cách mạng, của Đảng, của nhân dân lên trên hết, trước hết và phải kiên quyết quét sạch chủ nghĩa cá nhân, nâng cao đạo đức cách mạng, bồi dưỡng tư tưởng tập thể, tinh thần đoàn kết, tính tổ chức và tính kỷ luật...

Theo Chủ tịch Hồ Chí Minh: “Chủ nghĩa cá nhân là việc gì cũng chỉ lo cho lợi ích riêng của mình, không quan tâm đến lợi ích chung của tập thể. “Miễn là mình béo mặc thiên hạ gầy”. Nó là mẹ đẻ ra tất cả mọi tính hư nết xấu như: Lười biếng, suy bì, kiêu căng, kèn cựa, nhút nhát, lãng phí, tham ô...”

Ngày 03/02/1963, trong bài viết “Đoàn kết tiến lên giành thắng lợi mới” đăng trên Báo Nhân Dân, Chủ tịch Hồ Chí Minh phân tích: “Cá nhân chủ nghĩa: Ít nghĩ đến lợi ích chung của cách mạng, của nhân dân, mà thường lo cho lợi ích riêng của mình. Tham danh lợi, hay suy tị. Có chút thành tích thì tự cao, tự đại, kiêu ngạo, công thần, gây lung củng trong nội bộ”.

Từ đó, Người chỉ rõ chủ nghĩa cá nhân là một thứ vi trùng rất độc đối với cách mạng, đối với chủ nghĩa xã hội. Trong bài viết “Đạo đức cách mạng” đăng trên Tạp chí Học tập số 12 - 1958, Chủ tịch Hồ Chí Minh viết: “Chủ nghĩa cá nhân trái ngược với đạo đức cách mạng, nếu nó còn lại trong mình, dù là ít thôi, thì nó sẽ chờ dịp để phát triển, để che lấp lòng một dạ đấu tranh cho sự nghiệp cách mạng”. Tháng 3/1961, khi bàn về Xây dựng những con người của chủ nghĩa xã hội, Chủ tịch Hồ Chí Minh xác định: Kẻ thù nguy hiểm của chủ nghĩa xã hội chính là chủ nghĩa cá nhân, lợi mình hại người, tự do vô tổ chức, vô kỷ luật và những tính xấu khác.

Vì vậy, Chủ tịch Hồ Chí Minh khẳng định: Chủ nghĩa cá nhân là một trở ngại lớn cho việc xây dựng chủ nghĩa xã hội và do đó thắng lợi của chủ nghĩa xã hội sẽ không thể tách rời thắng lợi của cuộc đấu tranh trừ bỏ chủ nghĩa cá nhân và theo Người: “Chủ nghĩa cá nhân trái ngược với chủ nghĩa tập thể và chủ nghĩa tập thể, chủ nghĩa xã hội nhất định thắng, chủ nghĩa cá nhân nhất định phải tiêu diệt”.



Chủ tịch Hồ Chí Minh với đại biểu trí thức dự Hội nghị Chính trị đặc biệt tháng 3/1964. Ảnh tư liệu

Đồng thời với khẳng định đó, Bác yêu cầu: “Mọi đảng viên phải nâng cao tinh thần trách nhiệm trước nhân dân, trước Đảng; phải ngăn ngừa và kiên quyết chống lại chủ nghĩa cá nhân”.

Chủ tịch Hồ Chí Minh là tấm gương mẫu mực về giữ gìn đạo đức cách mạng, chống chủ nghĩa cá nhân. Cả cuộc đời của Người đã thực hiện trọn vẹn đúng như Di chúc mà Người để lại cho chúng ta: “Suốt đời tôi hết lòng hết sức phục vụ tổ quốc, phục vụ cách mạng, phục vụ nhân dân. Nay dù phải từ biệt thế giới này, tôi không có điều gì phải hối hận, chỉ tiếc là tiếc rằng không được phục vụ lâu dài hơn nữa, nhiều hơn nữa”.

Hơn 92 năm qua, Đảng Cộng sản Việt Nam đã thường xuyên có chủ trương, chính sách, biện pháp tích cực, hiệu quả để phòng, chống chủ nghĩa cá nhân. Nỗ lực rèn luyện phấn đấu của toàn Đảng đã tạo sức mạnh to lớn để Đảng ta ngày càng trong sạch, vững mạnh đủ sức lãnh đạo cách mạng đi từ thắng lợi này đến thắng lợi khác. Vừa qua, phát biểu tại Hội nghị lần thứ tư Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII, Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng khẳng định: “Hơn 90 năm qua, Đảng ta đã xác lập, củng cố và ngày càng nâng cao vai trò lãnh đạo, sức mạnh và uy tín của mình bằng chính bản lĩnh, nghị lực, trí tuệ, lý luận tiên phong; bằng đường lối đúng đắn mang lại lợi ích thiết thân cho nhân dân, cho đất nước; bằng sự nêu gương, hy sinh quên mình, phấn đấu không mệt mỏi của đội ngũ cán bộ, đảng viên; bằng một tổ chức đoàn kết, thống nhất chặt chẽ, vững chắc; bằng mối liên hệ máu thịt với nhân dân, được nhân dân hết lòng tin yêu, ủng hộ và bảo vệ”.

Tình hình và nhiệm vụ mới đòi hỏi Đảng phải tiếp tục tăng cường, nâng cao chất lượng, hiệu quả cuộc đấu tranh phòng, chống chủ nghĩa cá nhân với



Từng cán bộ, đảng viên phải đặt lợi ích của cách mạng, của Đảng, của nhân dân lên trên hết, trước hết và phải kiên quyết quét sạch chủ nghĩa cá nhân, nâng cao đạo đức cách mạng, bồi dưỡng tư tưởng tập thể, tinh thần đoàn kết, tính tổ chức và tính kỷ luật...

Chủ tịch Hồ Chí Minh

quyết tâm cao, biện pháp đồng bộ để kiên quyết, kiên trì “Nâng cao đạo đức cách mạng, quét sạch chủ nghĩa cá nhân”.

Giải pháp quan trọng (và cũng là bài học thành công trong thời gian qua) đòi hỏi từng cán bộ, đảng viên phải thật sự tự giác, kiên quyết, kiên trì gương mẫu, rèn luyện, phấn đấu. Sự nguy hiểm, tác hại ghê gớm của chủ nghĩa cá nhân đặt ra yêu cầu cho mỗi cán bộ, đảng viên cần kiên quyết, kiên trì tu dưỡng rèn luyện từ những việc nhỏ nhất, thực hiện thường xuyên như rửa mặt hằng ngày. Nghị quyết Đại hội XIII của Đảng đề ra các yêu cầu, mục tiêu, giải pháp “Tập trung xây dựng Đảng về đạo đức” đã chỉ rõ: “Đảng viên tự giác nêu gương để khẳng định vị trí lãnh đạo, vai trò tiên phong, gương mẫu, tạo sự lan tỏa, thúc đẩy các phong trào cách mạng”, trong đó “Thực hiện nghiêm các quy định của Đảng về trách nhiệm nêu gương, chức vụ càng cao càng phải gương mẫu, trước hết là Ủy viên Bộ Chính trị, Ủy viên Ban Bí thư, Ủy viên Ban Chấp hành Trung ương”.

Nghị quyết Đại hội XIII của Đảng cũng “Coi trọng kiểm tra, giám sát trong Đảng kết hợp với phát huy vai trò của cơ quan dân cử, của Mặt trận Tổ quốc, báo chí và nhân dân đối với cán bộ, đảng viên thực hiện các quy định nêu gương”. Đặc biệt, việc tự giác gương mẫu tự rèn luyện tu

dưỡng của cán bộ, đảng viên được thực hiện đồng bộ cùng với đẩy mạnh công tác giáo dục đạo đức cách mạng, thực hiện thường xuyên, sâu rộng, có hiệu quả việc học tập, làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh gắn với thực hiện các nhiệm vụ chính trị để ra.

Đồng thời, Đảng, Nhà nước, hệ thống chính trị và nhân dân phải tích cực tham gia triển khai các biện pháp tích cực, khả thi vào cuộc chiến đấu cam go này. Đảng cần đẩy mạnh cuộc đấu tranh xây dựng, chỉnh đốn Đảng, phòng, chống tham nhũng, tiêu cực theo tinh thần kiên quyết, kiên trì, nghiêm minh, không có vùng cấm, không có ngoại lệ. Một trong những biện pháp quan trọng đã được Nghị quyết Đại hội XIII xác định là: “Sàng lọc, kiên quyết đưa những người không đủ tư cách ra khỏi Đảng”. Đồng thời với việc thi hành xử lý nghiêm minh các cán bộ, đảng viên sai phạm theo tinh thần không có ngoại lệ, không có vùng cấm thì cần làm tốt, kịp thời chu đáo quyết tâm của Đảng “Tăng cường đấu tranh chống các quan điểm, hành vi phản đạo đức, phi đạo đức. Cổ vũ, biểu dương các gương sáng đạo đức, tạo ảnh hưởng sâu rộng trong Đảng và ngoài xã hội”.

Chúng ta cũng cần chú ý đến vai trò của tổ chức cơ sở Đảng, chính quyền các cấp và hiệu quả tự phòng ngừa, tự phát hiện xử lý tham nhũng, tiêu cực, chủ nghĩa cá nhân. Phải huy động được sức mạnh tổng hợp để góp phần khắc phục cho bằng được tình trạng khuyết điểm mà Đảng đã thẳng thắn chỉ ra: Ở một số Bộ, ngành, địa phương, công tác chống tham nhũng, lãng phí chưa có chuyển biến rõ rệt, có nơi việc phòng ngừa còn hình thức. Việc tự kiểm tra, tự phát hiện và xử lý tham nhũng, lãng phí trong nội bộ cơ quan, đơn vị còn yếu. Trên một số địa bàn, lĩnh vực tham nhũng, lãng phí vẫn còn nghiêm trọng, phức tạp...

Sự tham gia của quần chúng nhân dân vào cuộc đấu tranh phòng, chống chủ nghĩa cá nhân có ý nghĩa rất quan trọng. Cần xác định đây vừa là tình cảm, vừa là quyền lợi và trách nhiệm, nghĩa vụ của quần chúng nhân dân. Ngay từ tháng 3/1947, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã từng chỉ ra rằng: “Cán bộ của làng phải là người trong sạch, công bình, thạo việc, có thể làm gương cho dân làng; có thể hy sinh lợi ích riêng cho lợi ích chung. Trong nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa, dân có quyền lựa chọn những cán bộ như thế”. Sự thống nhất giữa ý Đảng, lòng dân đã và đang tạo cơ sở thuận lợi để nhân dân ta tích cực tham gia xây dựng Đảng, thực hiện tốt tình cảm, trách nhiệm của mình với Đảng nhằm thực hiện nhiệm vụ cao cả là xây dựng và bảo vệ thành công Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa với mục tiêu Dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh./.

ĐÔNG NAM BỘ VÀ NHỮNG ĐỊNH HƯỚNG PHÁT TRIỂN MANG TẦM CHIẾN LƯỢC

ĐÔNG NAM BỘ (ĐNB) ĐÃ CÓ MỘT DIỆN MẠO PHÁT TRIỂN MỚI SAU NHIỀU NĂM THỰC HIỆN NGHỊ QUYẾT VÀ KẾT LUẬN CỦA BỘ CHÍNH TRỊ KHÓA XI. TUY VẬY, SỰ PHÁT TRIỂN CỦA ĐNB VẪN CHƯA TƯƠNG XỨNG VỚI TIỀM NĂNG, LỢI THẾ HIỆN CÓ. BỞI VẬY, VIỆC BỘ CHÍNH TRỊ ĐƯA RA NHỮNG ĐỊNH HƯỚNG MỚI MANG TẦM CHIẾN LƯỢC VỀ ĐNB CÓ Ý NGHĨA QUAN TRỌNG ĐỐI VỚI SỰ PHÁT TRIỂN CỦA VÙNG KINH TẾ NÀY.

THUYẾT

ĐNB bao gồm: TP. Hồ Chí Minh, Tây Ninh, Bình Phước, Bình Dương, Đồng Nai, Bà Rịa - Vũng Tàu. Đây là vùng có địa hình rộng, thoáng, rất thuận lợi cho phát triển nông nghiệp, công nghiệp và đô thị, xây dựng hệ thống giao thông vận tải...

Phát triển chưa tương xứng với tiềm năng, lợi thế

Sau nhiều năm thực hiện Nghị quyết số 53-NQ/TW ngày 29/8/2005 và Kết luận số 27-KL/TW ngày 02/8/2012 của Bộ Chính trị về Phương hướng phát triển kinh tế - xã hội và bảo đảm quốc phòng, an ninh vùng ĐNB và vùng kinh tế trọng điểm phía Nam đến năm 2010 và thời kỳ 2011-2020, ĐNB đã đạt được những thành tựu quan trọng. Trong đó, đáng lưu ý, năm 2020, quy mô tổng sản phẩm trên địa bàn của vùng tăng gấp 4,9 lần so với năm 2005 và 2,6 lần so với năm 2010, vượt mục tiêu đề ra. Vùng ĐNB đã đóng góp 32% GDP của cả nước; 44,7% tổng thu ngân sách nhà nước. Thu nhập bình quân đầu người năm 2020 cao nhất cả nước...

Thành quả trên đã được Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng ghi nhận trong bài phát biểu tại Hội nghị quán triệt và triển khai Nghị quyết số 24-NQ/TW của Bộ Chính trị về phát triển kinh tế - xã hội và bảo đảm quốc phòng, an ninh vùng ĐNB đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045 (Nghị quyết 24). Tuy nhiên, theo Tổng Bí thư, sự phát triển của ĐNB vẫn chưa tương xứng với tiềm năng, lợi thế; một số chỉ tiêu quan trọng chưa đạt như đề ra.

Đặc biệt, mạng lưới kết cấu hạ tầng cấp vùng, liên vùng, hạ tầng giao thông kết nối nội vùng và liên vùng còn thiếu, chưa đồng

Nghị quyết 24 xác định: ĐNB phải là vùng phát triển năng động, trung tâm kinh tế, tài chính, thương mại, dịch vụ, giáo dục và đào tạo, phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao, khoa học - công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số hàng đầu cả nước và khu vực Đông Nam Á, giữ vai trò quan trọng trong liên kết phát triển với các vùng kinh tế khác.



ĐNB phải xác định rõ tiềm năng, lợi thế và những khó khăn, thách thức, điểm nghẽn đối với phát triển kinh tế - xã hội để đề ra các chính sách, biện pháp cụ thể, có tính khả thi cao, tạo sự chuyển biến có tính đột phá trong phát triển vùng.

Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng

bộ, ảnh hưởng đến sự phát triển và sức lan tỏa của vùng. Hạ tầng giao thông liên tỉnh chưa được đầu tư đồng bộ. Khoa học - công nghệ, đổi mới sáng tạo chưa đóng góp nhiều vào đổi mới mô hình tăng trưởng; chưa làm chủ được công nghệ cao, công nghệ lõi, công nghệ nguồn trong những ngành chủ lực... Những hạn chế này cũng đã được nêu rõ trong Nghị quyết 24.

Tại Hội nghị quán triệt và triển khai thực hiện Nghị quyết 24, nhiều đại biểu cũng thẳng thắn chỉ ra một số hạn chế của ĐNB. Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư Nguyễn Chí Dũng cho rằng, liên kết vùng ĐNB và vùng kinh tế trọng điểm phía Nam thời gian

qua chưa mang lại hiệu quả cao. Nguyên nhân là do hệ thống pháp luật chưa có quy định cụ thể về chính quyền cấp vùng. Điều này dẫn đến không có bộ máy điều hành vùng và không có nguồn ngân sách để phục vụ phát triển. Chủ tịch Ủy ban nhân dân TP. Hồ Chí Minh Phan Văn Mãi nhận định: Hạ tầng giao thông kết nối vùng và cơ chế liên kết vùng là 2 điểm nghẽn chính làm hạn chế sự phát triển của vùng ĐNB.

Phấn đấu trở thành hình mẫu tiêu biểu trong hợp tác liên kết vùng

Để tháo gỡ những điểm nghẽn, phát huy tiềm năng, lợi thế của ĐNB, Nghị quyết 24 nhấn mạnh, cần phải đổi mới mạnh mẽ, năng động, sáng tạo hơn nữa, tạo chuyển biến có tính đột phá trong việc tiếp tục xây dựng và phát triển vùng ĐNB trở thành trung tâm kinh tế, tài chính, thương mại, giáo dục và đào tạo, phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao, khoa học - công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số hàng đầu của cả nước. Phát triển ĐNB trở thành trung tâm dịch vụ của khu vực Đông Nam Á về tài chính, thương mại, du lịch, giao lưu quốc tế...

Kiến nghị giải pháp phát triển ĐNB, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Dương Võ Văn Minh cho rằng, việc hiện thực hóa mục tiêu trong Nghị quyết 24 đòi hỏi giải quyết nhiều vấn đề, trong đó, cần sớm hoàn thành quy hoạch vùng làm cơ sở triển khai đầu tư hoàn thiện hạ tầng kinh tế - xã hội vùng, nhất là hạ tầng giao thông kết nối; có các chính sách để các địa phương phối hợp trong công tác đào tạo, thu hút và cung ứng nguồn nhân lực.

Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng nhấn mạnh, để tạo được sự chuyển biến đột phá

và phát huy tốt hơn nữa tiềm năng lợi thế của vùng, ĐNB phải trở thành một hình mẫu tiêu biểu, hiệu quả cao trong hợp tác liên kết vùng. Trong đó, lấy quy hoạch làm cơ sở quản lý phát triển vùng, hoàn thiện thể chế, chính sách điều phối vùng hiệu quả, thúc đẩy liên kết giữa các địa phương trong vùng và giữa vùng với Đồng bằng sông Cửu Long, Tây Nguyên, duyên hải Nam Trung Bộ, các nước tiểu vùng sông Mê Công, ASEAN và thế giới.

Theo Tổng Bí thư, trên cơ sở đổi mới về tư duy và nhận thức, ĐNB cần phát huy sự năng động, sáng tạo trong chỉ đạo, điều hành phát triển của từng địa phương, lấy khoa học - công nghệ, đổi mới sáng tạo và nguồn nhân lực chất lượng cao làm động lực phát triển của vùng. Chính phủ và các cơ quan trung ương cần tăng cường phối hợp với các địa phương trong vùng, khẩn trương xây dựng, hoàn thiện, ban hành và triển khai thực hiện luật pháp, chính sách ưu tiên, đặc thù cho sự phát triển vùng; thực hiện thật tốt Quy hoạch phát triển vùng giai đoạn 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2045 theo hướng xanh, bền vững và toàn diện, phù hợp với Quy hoạch tổng thể quốc gia.

Những chỉ đạo của Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng cũng như những mục tiêu mà Nghị quyết 24 đề ra có ý nghĩa chiến lược đối với sự phát triển của ĐNB. Điều quan trọng là việc đưa Nghị quyết 24 vào cuộc sống thông qua các chương trình hành động của mỗi địa phương. Chương trình hành động ấy, theo Tổng Bí thư, phải bám sát các quan điểm, tư tưởng chỉ đạo và nội dung của Nghị quyết, bảo đảm phù hợp với từng địa phương trong vùng và tiểu vùng với các chính sách, kế hoạch, đề án, dự án và nguồn lực cụ thể, có tính khả thi cao./.

Áp lực lạm phát gia tăng

Tiếp theo trang 1

Đáng chú ý là thành tích kim ngạch xuất khẩu 9 tháng năm 2022 tăng 17,3% so với cùng kỳ năm trước khó có thể duy trì đến cuối năm 2022 và có thể cả năm 2023 do tác động của lạm phát toàn cầu và khả năng suy thoái kinh tế thế giới bắt đầu ngấm vào triển vọng xuất khẩu nhiều nhóm hàng hóa xuất khẩu của Việt Nam. Một yếu tố nữa cũng có thể đảo chiều khiến cho áp lực lạm phát tăng vào cuối năm 2022 và cả năm 2023 chính là thu chi ngân sách nhà nước. Lạm phát tương đối thấp suốt từ đầu năm 2022 ở nước ta trong bối cảnh lạm phát toàn cầu cao kỷ lục một phần là nhờ trong khi tổng thu ngân sách nhà nước 9 tháng bắt đầu đạt hơn 1,32 triệu tỷ đồng, bằng 94% dự toán năm và tăng 22% so với cùng kỳ năm trước, thì tổng chi ngân sách nhà nước lại chỉ có hơn 1,08 triệu tỷ đồng, bằng 60,9% dự toán

năm và tăng 5,4% so với cùng kỳ năm trước. Tuy nhiên, chính sách tài khóa nói lỏng dự tính thực hiện để hỗ trợ tăng trưởng kinh tế trong khi thắt chặt chính sách tiền tệ để kiểm soát lạm phát năm 2023 rất có thể gây ra áp lực lạm phát do tăng chi tiêu Chính phủ, cả chi đầu tư cũng như chi thường xuyên, trong đó có tăng chi tiền lương.

Thứ hai, mặc dù áp lực lạm phát chi phí đẩy 9 tháng năm 2022 đã giảm bớt khi so với cùng kỳ năm 2021, chỉ số giá sản xuất sản phẩm nông, lâm nghiệp và thủy sản tăng 3,05%, còn chỉ số giá sản xuất sản phẩm công nghiệp tăng 4,71% và chỉ số giá sản xuất dịch vụ tăng 3,34%, song chỉ số giá nguyên nhiên vật liệu dùng cho sản xuất đã tăng 6% - cao hơn hẳn so với CPI - nên áp lực lạm phát chi phí đẩy thời gian tới có thể gia tăng, đặc biệt khi lạm phát

toàn cầu chưa có dấu hiệu dịu bớt. Hơn nữa, cũng sau 9 tháng năm 2022, chỉ số giá nhập khẩu hàng hóa tăng tới 10,86% so với cùng kỳ năm trước, trong đó chỉ số giá của nhóm nông sản, thực phẩm tăng 10,82%; nhóm nhiên liệu tăng 42,2%; nhóm hàng hóa chế biến, chế tạo khác tăng 9,53%. Rõ ràng, sau 9 tháng năm 2022, với kim ngạch nhập khẩu hàng hóa khoảng 276 tỷ USD, tăng 13% so với cùng kỳ năm trước, nguy cơ nhập khẩu lạm phát ngày càng lớn dần trong những tháng cuối năm 2022 và cả năm 2023. Thêm vào đó, tỷ giá hối đoái tăng mạnh do USD tăng giá kỷ lục càng khiến cho việc hạn chế nhập khẩu lạm phát khó khăn hơn.

Thứ ba, lạm phát tiền tệ chưa xảy ra trong năm 2022 và có thể cả năm 2023 khi bình quân 9 tháng năm 2022 lạm phát

cơ bản mới tăng 1,88%. Tính đến ngày 20/9/2022, tổng phương tiện thanh toán tăng có 2,49% so với cuối năm 2021, trong khi huy động vốn của các tổ chức tín dụng tăng 4,04% còn tăng trưởng tín dụng của nền kinh tế đạt 10,54%. Chính sách tiền tệ của Việt Nam đã thắt chặt ngay cả khi chưa có dấu hiệu lạm phát nói chung và lạm phát tiền tệ nói riêng tăng cao với hai lần tăng lãi suất điều hành liên tiếp trong vòng 1 tháng tới 100 điểm cơ bản mỗi lần đi đôi với kiểm soát chặt chẽ hạn mức tín dụng. Dự báo chính sách tiền tệ thắt chặt tiếp tục được duy trì sang cả năm 2023, song mức độ thắt chặt cần điều chỉnh hợp lý để tránh gây sốc cho nền kinh tế, làm đứt gãy nguồn cung, theo đó tuy kiểm soát được lạm phát tiền tệ song lại rơi vào lạm phát do mất cân đối cung cầu./.

KIỂM TOÁN TRONG MÔI TRƯỜNG DỮ LIỆU LỚN - KINH NGHIỆM TỪ CÁC SAI

ỨNG DỤNG BIG DATA VÀ AI: LÀM GÌ ĐỂ BẮT KỊP XU THẾ?

PHÂN TÍCH DỮ LIỆU LỚN (BIG DATA) DỰA TRÊN NỀN TẢNG TRÍ TUỆ NHÂN TẠO (AI) TRONG HOẠT ĐỘNG KIỂM TOÁN LÀ LỰA CHỌN CHIẾN LƯỢC CHO SỰ PHÁT TRIỂN CỦA CÁC CƠ QUAN KIỂM TOÁN TỐI CAO (SAI) TRONG KỶ NGUYÊN SỐ. VỚI BỐI CẢNH ĐÓ, KIỂM TOÁN NHÀ NƯỚC VIỆT NAM (KTNN) CẦN PHẢI LÀM GÌ ĐỂ CÓ THỂ BẮT KỊP XU THẾ CỦA THẾ GIỚI?

TS. NGUYỄN QUÁN HẢI
Phó Vụ trưởng Vụ Pháp chế, Kiểm toán nhà nước

Còn nhiều thách thức

Ngày nay, sự phát triển như vũ bão của Big Data và AI đã tác động lớn đến mọi mặt của đời sống, cũng như hoạt động kiểm toán nói chung và lĩnh vực kiểm toán công nói riêng. Năm bắt và nhận thức được ảnh hưởng đó, các SAI: Anh, Mỹ, Canada, Trung Quốc, Nhật Bản, Ấn Độ, Hàn Quốc... đã tích cực triển khai ứng dụng Big Data và AI vào hoạt động, coi những sản phẩm công nghệ trên như là một công cụ hỗ trợ tiên phong cho sự phát triển của các cơ quan này.

Với KTNN Việt Nam, phát triển và ứng dụng công nghệ thông tin (CNTT) vào các hoạt động luôn là yêu cầu cấp thiết trong suốt quá trình hình thành và phát triển. Để đáp ứng các mục tiêu về CNTT trong Chiến lược phát triển KTNN đến năm 2030, giai đoạn 2021-2030, KTNN đã xây dựng và ban hành các cơ chế, chính sách nền tảng, làm cơ sở cho việc triển khai các hoạt động CNTT; bước đầu xây dựng được kiến trúc cơ sở dữ liệu của Ngành. Việc triển khai dự án xây dựng kiến trúc cơ sở dữ liệu là bước đi mang tính đột phá của KTNN, phù hợp với quá trình chuyển đổi số, giúp KTNN có cái nhìn tổng thể hơn về kiến trúc dữ liệu và quản trị dữ liệu, từ đó xây dựng phương pháp tổ chức cơ sở dữ liệu để đạt được năng lực quản trị dữ liệu, kiểm toán thông minh hơn.

Cùng với đó, KTNN đã xây dựng và phát triển đồng bộ hạ tầng CNTT, Trung tâm dữ liệu đạt tiêu chuẩn kỹ thuật theo quy định; xây dựng cơ sở dữ liệu danh mục dùng chung, hệ thống nền tảng, kết nối chia sẻ dữ liệu; ứng dụng CNTT phục vụ công tác quản lý điều hành và hỗ trợ hoạt động kiểm toán; từng bước triển khai các nội dung về đảm bảo an toàn thông tin theo từng cấp độ.

Từ thực tiễn kiểm toán một số hệ thống CNTT và cơ sở dữ liệu quốc gia, KTNN bước đầu hình thành một lĩnh vực kiểm toán mới dựa trên AI với các phương pháp kiểm toán mới, tiếp cận trực tiếp hệ thống CNTT và dữ liệu gốc, tổ chức đối chiếu kiểm tra Big Data mang tính hệ thống, phạm vi quốc gia. KTNN cũng đã hình thành đội ngũ kiểm toán CNTT nòng cốt có kiến thức, trình độ, am hiểu về một số hệ thống CNTT và các dữ liệu quan trọng liên quan đến Chính phủ điện tử và các tài nguyên số công.

Tuy nhiên, KTNN vẫn đang phải đối mặt với không ít thách thức trong



KTNN đang phải đối mặt với không ít thách thức trong việc phân tích Big Data phục vụ hoạt động kiểm toán dựa trên nền tảng AI. Ảnh sưu tầm



KTNN cần có những nghiên cứu mang tính học thuật và thực tiễn cao để xác định chiến lược phát triển kiểm toán Big Data dựa trên nền tảng AI giúp nâng cao chất lượng hoạt động kiểm toán, bắt kịp xu thế phát triển trong khu vực và trên thế giới.

TS. Nguyễn Quán Hải

việc phân tích Big Data phục vụ hoạt động kiểm toán của KTNN dựa trên nền tảng AI: Hệ thống pháp luật và văn bản quản lý trong lĩnh vực CNTT của KTNN chưa đồng bộ, đặc biệt chưa có các văn bản dưới luật hướng dẫn đảm bảo môi trường pháp lý cho việc truy cập, kết nối, chia sẻ và khai thác dữ liệu trên các cơ sở dữ liệu quốc gia, dữ liệu điện tử các Bộ, ngành, địa phương, đơn vị nhằm đáp ứng yêu cầu kiểm toán trong môi trường số.

Hạ tầng kỹ thuật, hạ tầng dữ liệu và hệ thống phần mềm hỗ trợ hoạt động kiểm toán mặc dù đã được quan tâm, đầu tư nhưng vẫn chưa đáp ứng được đầy đủ yêu cầu triển khai hệ thống nền tảng quản trị thông minh, tạo nền tảng cho quá trình phân tích Big Data dựa trên AI để chuyển đổi phương pháp kiểm toán truyền thống sang phương pháp kiểm toán hiện đại dựa trên dữ

liệu số. Nhân lực giỏi về CNTT và chuyên sâu về Big Data và AI còn thiếu; hầu hết các đơn vị còn thiếu cán bộ chuyên trách về CNTT. Mô hình tổng thể ứng dụng phân tích Big Data phục vụ hoạt động kiểm toán dựa trên nền tảng AI chưa được xác định rõ.

Cần một cuộc “cách mạng” về Big Data và AI

Để có thể giải quyết được những vấn đề trên, cần có một cuộc “cách mạng” về Big Data và AI tại KTNN. Theo đó, KTNN cần hoàn thiện đồng bộ hệ thống pháp luật và những quy định về tổ chức và hoạt động, tạo tiền đề, cơ sở pháp lý cho quá trình chuyển đổi số, hiện đại hóa ngành kiểm toán, triển khai hoạt động phân tích Big Data trên nền tảng AI phù hợp với quá trình chuyển đổi số quốc gia.

Xây dựng hạ tầng kỹ thuật, hạ tầng dữ liệu, hệ thống quản trị dữ liệu lớn tập trung, tích hợp, hiện đại kết nối với các hệ thống cơ sở dữ liệu liên quan đáp ứng yêu cầu quản lý, phát triển hoạt động kiểm toán trong môi trường số; tạo kênh giao tiếp đa chiều giữa KTNN với các đơn vị được kiểm toán trên môi trường mạng; xây dựng Trung tâm dữ liệu của KTNN gắn kết với Hệ thống giám sát tài chính, tài sản quốc gia.

Phát triển tổ chức bộ máy của KTNN chuyên nghiệp, chất lượng, hiệu lực, hiệu quả, hình thành đầy đủ các bộ phận, nhân sự gắn với hoạt động kiểm

toán số, với trọng tâm là phân tích Big Data trên nền tảng AI.

Đồng thời, phát triển phần mềm ứng dụng phục vụ các hoạt động của KTNN; xây dựng các hệ thống, công cụ báo cáo thống kê, phân tích và dự báo dựa trên các công nghệ Big Data, AI, hỗ trợ tự động hóa và các hệ trợ giúp tư vấn, ra quyết định cho hoạt động quản lý điều hành và trong tác nghiệp kiểm toán; tiếp tục kế thừa, phát triển và khai thác các ứng dụng đã và đang triển khai một cách hiệu quả, làm tiền đề cho sự chuyển dịch và hình thành kiểm toán số.

Xác định rõ mô hình tổng thể ứng dụng phân tích Big Data phục vụ hoạt động kiểm toán dựa trên nền tảng AI đáp ứng được các hoạt động nghiệp vụ cụ thể, trong đó cần phân tầng 3 nhóm nghiệp vụ phù hợp 3 chiều chuyển đổi số: Nhóm gắn với “Dữ liệu, công cụ” - chiều rộng; nhóm gắn với “Hạ tầng, thiết bị CNTT” - chiều cao; nhóm gắn với “quy trình quản lý” - chiều dọc. Kiểm toán viên cần nâng cao thói quen ứng dụng phân tích Big Data trên nền tảng AI trong các cuộc kiểm toán.

Các giải pháp trên càng trở nên quan trọng trong bối cảnh Luật sửa đổi bổ sung một số điều của Luật KTNN cho phép KTNN “được truy cập vào cơ sở dữ liệu quốc gia và dữ liệu điện tử của đơn vị được kiểm toán, của cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan đến hoạt động kiểm toán để khai thác, thu thập thông tin, tài liệu liên quan trực tiếp đến nội dung, phạm vi kiểm toán”/.



Việc sử dụng công nghệ DLL để thực hiện kiểm toán là một cách tiếp cận không thể thiếu trong thời đại phát triển hiện nay. Ảnh sưu tầm

KIỂM TOÁN TRONG MÔI TRƯỜNG DỮ LIỆU LỚN - KINH NGHIỆM TỪ CÁC SAI

ỨNG DỤNG DỮ LIỆU LỚN: XU THẾ TẤT YẾU CỦA CÁC SAI TRONG KỶ NGUYÊN SỐ

CÁC NƯỚC TRÊN THẾ GIỚI NÓI CHUNG VÀ CHÂU Á NÓI RIÊNG RẤT COI TRỌNG VAI TRÒ CỦA DỮ LIỆU LỚN (DLL) ĐỐI VỚI SỰ PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI. TRONG BỐI CẢNH ĐÓ, VIỆC CHUẨN BỊ NHỮNG HÀNH TRANG CẦN THIẾT ĐỂ ỨNG DỤNG DLL VÀO CÔNG TÁC CHUYÊN MÔN GIÚP CÁC CƠ QUAN KIỂM TOÁN TỐI CAO (SAI) MỞ RỘNG PHẠM VI KIỂM TOÁN, CẢI THIỆN NĂNG LỰC HOẠT ĐỘNG.

NGUYỄN LY

Những chiến lược phát triển dữ liệu lớn tại châu Á

Theo Tổ chức Các cơ quan Kiểm toán tối cao châu Á (ASOSAI), dữ liệu có thể so sánh như mỏ kim cương trong thế kỷ XXI. Nhận thức rõ vai trò quan trọng của DLL trong phát triển kinh tế - xã hội, các nước châu Á đã ban hành các luật, quy định liên quan, xác định DLL là một loại tài nguyên chiến lược cơ bản, thúc đẩy sự chuyển đổi công nghiệp nhiên liệu, nâng cấp công nghiệp và đổi mới quản lý xã hội.

Năm 2015, Trung Quốc đã ban hành Đề cương Xúc tiến hành động cho việc phát triển DLL. Năm 2016, quốc gia này đã đưa Chiến lược “Triển khai DLL quốc gia” vào Đề cương của Kế hoạch 5 năm lần thứ 30 về phát triển kinh tế - xã hội. Việc thực hiện chiến lược DLL quốc gia tạo động lực mới cho tăng trưởng kinh tế của Trung Quốc và hỗ trợ cho công tác quản trị chính phủ.

Nhật Bản cũng xây dựng kế hoạch cơ bản cho việc sử dụng dữ liệu khu vực công và tư nhân, cải thiện việc sử dụng dữ liệu hiệu quả, toàn diện. Cùng với đó, Nhật Bản xây dựng các nguyên tắc cơ bản về dữ liệu mở, xây dựng Chiến lược “Chính phủ kỹ thuật số” và nhiều kế hoạch/hướng dẫn liên quan đến chiến lược công nghệ thông tin. Cổng thông tin điện tử Chính phủ Nhật Bản điều hành có thể cung cấp 599 loại dữ liệu thống kê do nhiều Bộ, ngành và tổ chức khác nhau tổng hợp, bao gồm các lĩnh vực khác nhau như: Dân số,

Một số SAI ở châu Á đã tận dụng tính minh bạch, sẵn có và độ tin cậy của dữ liệu từ chính phủ, đồng thời thành lập các nhóm phân tích DLL gồm các chuyên gia của SAI từ nhiều lĩnh vực. Thông qua kỹ thuật phân tích kiểm toán, các SAI xác định và đánh giá rủi ro kiểm toán một cách khoa học, thu thập bằng chứng nhanh chóng, tích hợp các nguồn lực và cải thiện đáng kể hiệu quả kiểm toán.

gia đình, lao động, tiền lương, nông nghiệp, thương mại, kinh tế...

Một quốc gia khác là Thái Lan cũng xây dựng chiến lược phát triển DLL quốc gia trong quy hoạch kinh tế số tổng thể, dự kiến hoàn thành kế hoạch chiến lược trong 3-5 năm tới. Kế hoạch này bao gồm nhiệm vụ của các cơ quan chính phủ, các chương trình và dự án quan trọng cần triển khai, khung tổ chức, cơ chế đánh giá. Đến nay, Thái Lan đã thu thập và tích hợp dữ liệu thông tin cơ bản (dân số, địa lý, không gian); dữ liệu hoạt động của các cơ quan chính phủ (môi trường, tài nguyên, công nghiệp và giao thông vận tải); dữ liệu thị trường (cung cấp điện, sử dụng nước và giảm phát thải).

Tại Việt Nam, chiến lược phát triển DLL quốc gia là một phần của quy hoạch đặc biệt do Chính phủ xây dựng. Kế hoạch này bao gồm các mục tiêu, tiêu chí, nhiệm vụ, biện pháp, trách nhiệm của các cơ quan chính phủ, các chương trình và dự án quan trọng cần thực hiện, bố trí ngân sách, khung tổ chức, cơ chế đánh giá, hỗ trợ nguồn nhân lực... Đến nay, Việt

Nam đã thu thập và tích hợp dữ liệu về tài chính, thuế và ngân sách; dữ liệu cơ bản về dân số, doanh nghiệp, địa lý, không gian.

Dữ liệu lớn tác động toàn diện đến hoạt động của các SAI

Với sự ra đời của kỷ nguyên DLL, thao tác kiểm toán được nhập trực tiếp vào dữ liệu hoạt động từ các đơn vị được kiểm toán. Việc sử dụng công nghệ DLL để thực hiện kiểm toán là một cách tiếp cận không thể thiếu trong thời đại phát triển hiện nay. Phần lớn các nước châu Á đã thực hiện tự động hóa quy trình văn phòng, một số nước như: Trung Quốc, Nhật Bản, Thái Lan có thể sử dụng đầy đủ các công cụ cơ sở dữ liệu trong công tác kiểm toán.

Văn phòng Kiểm toán quốc gia Trung Quốc (CNAO) đã thành lập Cục Kiểm toán dữ liệu điện tử và Trung tâm dữ liệu kiểm toán quốc gia vào năm 2014. Tháng 5/2016, CNAO đã ban hành Kế hoạch phát triển công tác kiểm toán quốc gia giai đoạn 5 năm lần thứ 13, với mục tiêu: Đẩy nhanh tiến độ xây dựng thông tin hóa kiểm toán nhằm nâng cao năng lực và hiệu quả kiểm toán; hình thành hệ thống thông tin kiểm toán quốc gia thống nhất; tăng cường phân tích dữ liệu; mở rộng sử dụng công nghệ DLL và tăng cường khả năng sử dụng công nghệ thông tin để phát hiện vấn đề, đánh giá, phán đoán và phân tích vĩ mô và tạo nên “Đám mây kiểm toán quốc gia”. Hiện nay, công nghệ DLL đã được sử dụng rộng rãi trong kiểm toán thực thi ngân sách tài chính, kiểm toán trách nhiệm

kinh tế cán bộ lãnh đạo và kiểm toán tài nguyên. Công nghệ dữ liệu lớn thực sự là một nguồn cung cấp quan trọng giúp phạm vi kiểm toán được thực hiện đầy đủ.

Tương tự với CNAO, Phòng Kiểm toán và tài khoản Ấn Độ đã triển khai chính sách quản lý DLL (năm 2015) và thành lập Trung tâm phân tích và quản lý dữ liệu chuyên dụng (CDMA). Đây là một sáng kiến lớn của SAI Ấn Độ trong việc áp dụng phân tích dữ liệu và thể chế hóa các hoạt động liên quan, dựa trên hướng dẫn hiện hành về kiểm toán hiệu suất, kiểm toán tuân thủ, kiểm toán tài chính, kiểm toán tiêu chuẩn và các hướng dẫn, sổ tay khác.

Ủy ban Kiểm toán và Thanh tra Hàn Quốc cũng đã thành lập một bộ phận kiểm toán dữ liệu độc lập với hơn 20 nhân viên chuyên về kiểm toán dữ liệu; xây dựng chiến lược kiểm toán dữ liệu độc lập và thu thập dữ liệu quản lý từ cơ quan tài chính, cơ quan thuế và các cơ quan có thẩm quyền khác.

Còn với Ủy ban Kiểm toán Nhật Bản, cơ quan này có một bộ phận phát triển và triển khai hệ thống thông tin kiểm toán, hỗ trợ công nghệ máy tính cho kiểm toán viên trong các dự án kiểm toán. Nhật Bản đã phát triển một hệ thống thông tin kiểm toán có độ an toàn cao, được thiết kế để xác minh tài khoản tài chính quốc gia, thực hiện quản lý và kiểm toán các loại dữ liệu khác nhau. Trong khi đó, các SAI: Saudi Arabia, Bangladesh cũng đã phát triển các kế hoạch kiểm toán dữ liệu có liên quan và thu thập dữ liệu điện tử về tài chính, thuế./

KIỂM TOÁN TRONG MÔI TRƯỜNG DỮ LIỆU LỚN - KINH NGHIỆM TỪ CÁC SAI

THỨC ĐẨY QUẢN TRỊ QUỐC GIA QUA KIỂM TOÁN DỮ LIỆU LỚN

PHƯƠNG THỨC KIỂM TOÁN DỰA TRÊN DỮ LIỆU LỚN (DLL) ĐÃ MANG LẠI NHỮNG THAY ĐỔI SÂU SẮC CHO KIỂM TOÁN NHÀ NƯỚC TRUNG QUỐC (CNAO). TRONG MÔI TRƯỜNG DLL, SỰ CHUYỂN ĐỔI CỦA CNAO ĐỂ ĐÁP ỨNG CÁC YÊU CẦU TỪ THỰC TIỄN SẼ GIÚP ĐẨY NHANH VIỆC XÂY DỰNG THÔNG TIN KIỂM TOÁN VỚI CỐT LÕI LÀ DLL, TĂNG CƯỜNG KIỂM TOÁN KỸ THUẬT SỐ, GÓP PHẦN CẢI THIỆN QUẢN TRỊ QUỐC GIA.

THUYẾT ANH

Hoạt động kiểm toán nhà nước đóng vai trò quan trọng và là công cụ chính của quản trị quốc gia. Trong môi trường DLL, việc xây dựng phương thức kiểm toán dựa trên DLL không chỉ là phương tiện quan trọng để đương đầu với thách thức mà còn là cách cần thiết để cơ quan kiểm toán tối cao thực hiện đầy đủ chức năng của mình, hỗ trợ quản trị quốc gia tốt hơn. Điều này có thể thấy rõ qua kinh nghiệm của CNAO.

Phát triển phương thức kiểm toán dựa trên dữ liệu lớn

Tại Trung Quốc, phương thức kiểm toán dựa trên DLL lớn được CNAO phát triển trên cơ sở xây dựng hệ thống cốt lõi là quy trình thu thập dữ liệu, hướng phân tích kiểm toán và nguồn nhân lực. Phương thức này có thể mở rộng phạm vi và chiều sâu của giám sát kiểm toán thông qua việc phân bổ nguồn lực kiểm toán một cách khoa học cũng như cải thiện khả năng, chất lượng và hiệu quả kiểm toán.

Về cơ sở để xây dựng hệ thống: Theo quy định, các ban, ngành, tổ chức tài chính, doanh nghiệp nhà nước có liên quan phải cung cấp thông tin dữ liệu điện tử và các tài liệu kỹ thuật cần thiết theo nhu cầu kiểm toán, không được đưa ra các quy tắc hạn chế về cung cấp dữ liệu và truy cập mở vào hệ thống thông tin. CNAO đã thiết lập hệ thống dữ liệu thường xuyên được cập nhật để tăng cường độ tập trung dữ liệu.

Thu thập dữ liệu là cốt lõi: Để đáp ứng nhu cầu phát triển nhanh chóng của công nghệ thông tin, cần đẩy nhanh việc xây dựng thông tin kiểm toán dựa trên DLL. Ngoài ra, tăng cường hiệu quả việc thực hiện hệ thống và quy định có liên quan, thúc đẩy việc gửi dữ liệu điện tử thường xuyên theo quy định, đẩy mạnh việc phân loại dữ liệu đa ngành và đa bộ phận, xây dựng Trung tâm dữ liệu kiểm toán tại CNAO và các tổ chức kiểm toán tỉnh, thành. Điều quan trọng là cải thiện Trung tâm dữ liệu kiểm toán quốc gia để thích ứng với nhu cầu của kiểm toán dựa trên DLL.

Về nhân lực: CNAO chú ý đến năng lực và cơ cấu kiểm toán viên, nỗ lực xây dựng đội ngũ kiểm toán có khả năng kiểm tra vấn đề, phân tích và nghiên cứu, ứng dụng máy tính và quản lý kiểm toán.

Về hướng phân tích kiểm toán: Các tổ chức kiểm toán tích cực sử dụng công



Kiểm toán dựa trên DLL đã mang lại những thay đổi sâu sắc cho CNAO. Ảnh sưu tầm

Khi kiểm toán các khoản thanh toán chuyển nhượng đất và bảo vệ đất đai, để giải quyết các khó khăn tại hiện trường, CNAO đã thu thập riêng dữ liệu hình ảnh viễn thám từ sở đất đai, cùng các dữ liệu quy hoạch, dữ liệu kinh doanh từ ngành lâm nghiệp, dữ liệu liên quan từ ngành nông nghiệp, bộ phận phát triển và cải cách cũng như dữ liệu công nghiệp, thương mại và thuế. Từ đó, CNAO phân tích đầy đủ tương quan dữ liệu có cấu trúc và dữ liệu phi cấu trúc giữa các lĩnh vực và ngành công nghiệp nhằm tận dụng lợi thế của việc phân tích dữ liệu tập trung lớn, mở rộng phạm vi, nâng cao độ rộng, độ chính xác và hiệu quả kiểm toán.

nghệ DLL để tăng cường so sánh, phân tích, tương quan toàn diện giữa dữ liệu kinh doanh, dữ liệu tài chính, dữ liệu ngành, dữ liệu giữa các ngành và lĩnh vực để cải thiện khả năng kiểm tra các vấn đề, phán đoán và phân tích vĩ mô thông qua công nghệ thông tin.

3 đặc điểm nổi bật và 6 chuyển đổi quan trọng

Việc ứng dụng DLL trong kiểm toán của CNAO bao gồm 3 điểm nổi bật. **Tăng cường tập trung dữ liệu và hiệu quả tích hợp:** Bằng cách thiết lập và hoàn thiện đặc tả hệ thống, cơ chế hoạt động của quy trình thu thập và quản lý dữ liệu, CNAO sẽ hiện thực hóa việc thu thập đầy đủ các loại dữ liệu thông tin chính; hoàn thành các biện pháp quản lý dữ liệu kiểm toán điện tử. CNAO thúc đẩy mạnh mẽ việc tích hợp và chuẩn hóa dữ liệu, quản lý tập trung việc thu thập dữ liệu điện tử từ các tổ chức kiểm toán địa phương theo các

tiêu chuẩn và yêu cầu kiểm toán, chia sẻ thông tin giữa tất cả tổ chức kiểm toán ở các cấp độ và lĩnh vực kiểm toán nhằm cải thiện giá trị sử dụng dữ liệu. Xây dựng các trung tâm phục hồi thẩm họa dữ liệu kiểm toán.

Tăng cường sử dụng công nghệ DLL: Các tổ chức kiểm toán tích cực áp dụng điện toán đám mây, khai thác dữ liệu, phân tích thông minh và các công nghệ mới nổi khác để cải thiện hiệu quả kiểm toán. Tích cực khám phá các phương pháp phân tích dữ liệu đa chiều và thông minh. Tăng cường phân tích tương quan dữ liệu giữa các lĩnh vực, cấp độ và hệ thống khác nhau cũng như tăng cường khả năng kiểm định, đánh giá nền kinh tế vĩ mô và nhận diện được rủi ro kinh tế.

Tăng cường kiểm toán kỹ thuật số: Về cơ bản, CNAO hoàn thành các nền tảng kiểm toán kỹ thuật số, phân tích toàn diện DLL, kiểm toán hoạt động tích hợp, phòng thí nghiệm mô

phỏng và hệ thống hỗ trợ dịch vụ toàn diện. Đẩy nhanh quá trình xử lý tài liệu, quản lý tập tin và dữ liệu hóa các quy trình khác, từng bước đạt được kế hoạch kiểm toán, phân bổ nguồn lực, quản lý tổ chức, kiểm soát chất lượng, hiệu quả hoạt động trong toàn bộ quá trình số hóa. Xây dựng hệ thống hỗ trợ dịch vụ thông tin tích hợp.

Có thể thấy, kiểm toán dựa trên DLL đã mang lại những thay đổi sâu sắc cho CNAO. Tuy nhiên, công tác kiểm toán của CNAO đang phải đối mặt với những thay đổi toàn diện trong môi trường DLL. Đó là chuyển đổi từ kiểm toán rời rạc một điểm sang kiểm toán liên kết đa điểm; từ kiểm toán từng phần sang kiểm toán toàn diện; từ kiểm toán tĩnh sang kết hợp kiểm toán tĩnh và kiểm toán động; từ hoạt động sau kiểm toán sang kết hợp hoạt động sau kiểm toán và kiểm toán đồng thời; từ kiểm toán tại chỗ sang kết hợp kiểm toán tại chỗ và kiểm toán từ xa; chuyển đổi từ kiểm toán vi mô sang kết hợp kiểm toán vi mô với kiểm toán vĩ mô. 6 chuyển đổi này sẽ đẩy nhanh việc xây dựng thông tin kiểm toán với cốt lõi là DLL, giúp tăng cường đáng kể kiểm toán kỹ thuật số và phân tích tương quan dữ liệu, góp phần thúc đẩy và cải thiện quản trị quốc gia./.

KIỂM TOÁN TRONG MÔI TRƯỜNG DỮ LIỆU LỚN - KINH NGHIỆM TỪ CÁC SAI

CÔNG NGHỆ DỮ LIỆU LỚN GIÚP NÂNG CAO HIỆU QUẢ KIỂM TOÁN MÔI TRƯỜNG

KINH NGHIỆM QUỐC TẾ CHO THẤY, ỨNG DỤNG DỮ LIỆU LỚN (DLL) CÓ THỂ GIÚP CÁC CUỘC KIỂM TOÁN MÔI TRƯỜNG (KTMT) ĐẠT HIỆU QUẢ CAO HƠN. SO VỚI PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN THỐNG, CÔNG NGHỆ DLL KHÔNG CHỈ LÀM GIẢM ĐÁNG KỂ KHỐI LƯỢNG CÔNG VIỆC MÀ CÒN ĐẢM BẢO CÁC ĐẶC TÍNH BAN ĐẦU CỦA DỮ LIỆU, GIÚP KIỂM TOÁN VIÊN (KTV) XÁC ĐỊNH ĐIỂM ĐÁNG NGỜ VÀ ĐƯA RA NHỮNG PHÂN TÍCH, ĐÁNH GIÁ CHÍNH XÁC.

THUYẾT

Trong những năm gần đây, các cơ quan kiểm toán tối cao (SAI) khu vực châu Á đã tích hợp phân tích cơ sở dữ liệu trong việc lập bản đồ địa lý, sử dụng công nghệ viễn thám, hệ thống thông tin địa lý và hệ thống định vị toàn cầu, đồng thời liên tục mở rộng có chiều sâu KTMT.

Giảm chi phí, tăng độ chính xác cho kiểm toán môi trường

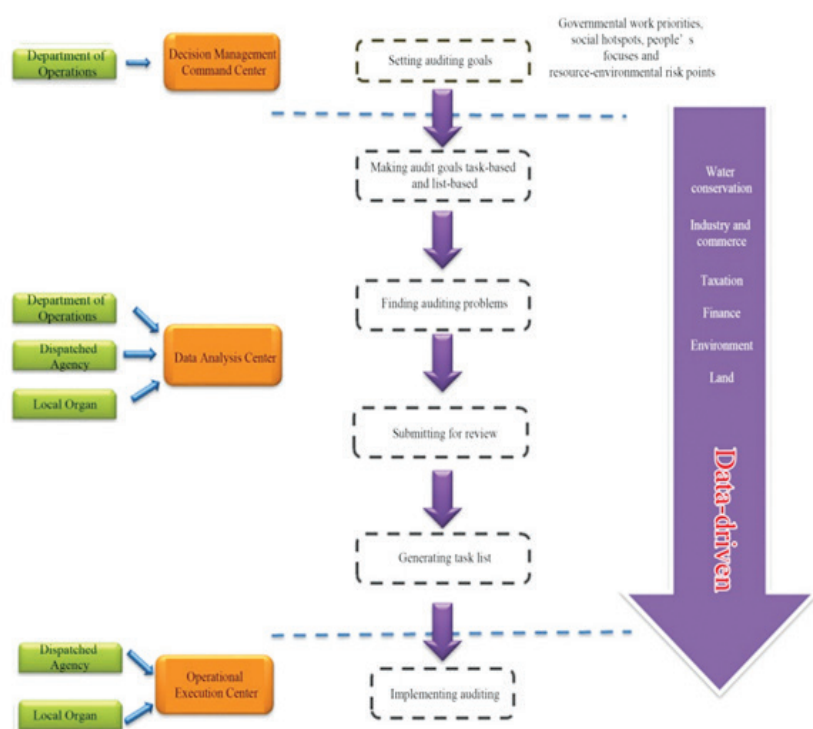
Theo nghiên cứu “Ứng dụng công nghệ DLL trong kiểm toán tài nguyên - môi trường” do SAI Trung Quốc phối hợp cùng 8 SAI khu vực châu Á thực hiện, ứng dụng công nghệ DLL khiến cho KTMT chính xác hơn thông qua chế độ dữ liệu đầy đủ “Mẫu = Toàn bộ”. Phương pháp này giúp KTV phân tích tất cả dữ liệu liên quan đến đối tượng kiểm toán, thiết lập chế độ kiểm toán từ toàn bộ đến từng phần.

Đối với KTMT truyền thống, dữ liệu hiển thị chủ yếu ở dạng văn bản hoặc biểu đồ thống kê (như biểu đồ đường và biểu đồ tán suất) và KTV sẽ khó khăn trong việc thu thập bằng chứng mở rộng. Còn trong môi trường DLL, nhiều kỹ thuật trực quan được áp dụng như: Tableau, DOMO, PowerBI... nên kết quả kiểm toán sẽ được hiển thị theo cách trực quan hơn. Công nghệ DLL có thể cải thiện khả năng phân tích vĩ mô cho KTMT, tăng cường mức độ tìm kiếm vấn đề kiểm toán và nâng cao hiệu quả KTMT, cảnh báo sớm nhằm chống lại rủi ro môi trường.

Những năm gần đây, công nghệ thông tin đã có những tiến bộ vượt bậc và một số dữ liệu chung trở thành điều kiện cần thiết cho các cuộc KTMT. Theo Khảo sát KTMT lần thứ sáu của Nhóm công tác về KTMT thuộc Tổ chức quốc tế Các cơ quan Kiểm toán tối cao, các ứng dụng về dữ liệu được áp dụng trong KTMT để đánh giá chương trình (chọn chủ đề, nghiên cứu mẫu/trường hợp điển hình) và thực hiện kiểm toán (đánh giá các kế hoạch quản lý, rủi ro, dữ liệu, khuyến nghị kiểm toán).

Tùy thuộc vào mục đích sử dụng dữ liệu, các SAI có thể tham khảo các nguồn dữ liệu môi trường khác nhau, như: Nguồn dữ liệu quốc gia, nguồn dữ liệu theo khu vực, nguồn dữ liệu toàn cầu, nguồn dữ liệu không gian - thông tin địa lý mô tả sự phân bố của các hiện tượng trên bề mặt trái đất.

Trong bối cảnh DLL, SAI có thể áp dụng phương thức tổ chức phẳng và phương thức tổ chức dựa trên dữ liệu. Trong đó, phương thức tổ chức phẳng đòi hỏi phân bổ nguồn lực, tuyển dụng nhân tài từ bên ngoài, thiết lập nền tảng dự án và định vị trung tâm quản lý quyết định; thiết lập



Phương thức tổ chức kiểm toán dựa trên dữ liệu. Ảnh: ASOSAI

Nhiều SAI đã ứng dụng công nghệ DLL trong KTMT như: SAI Trung Quốc ứng dụng công nghệ thông tin địa lý vào kiểm toán chức trách của cán bộ lãnh đạo trong quản lý tài sản tài nguyên thiên nhiên. SAI Thái Lan áp dụng phân tích dữ liệu trong kiểm toán quản lý chất thải, kiểm toán tính hiệu quả của quy hoạch đô thị. SAI Ấn Độ sử dụng Phần mềm Tableau để biểu thị và trực quan hóa dữ liệu tốt hơn. SAI Indonesia áp dụng Công nghệ GIS trong đánh giá hiệu suất của các phòng khám tại các làng ven biển...

nhóm phân tích dữ liệu, định vị trung tâm phân tích dữ liệu; thiết lập trung tâm thực thi hoạt động. Đối với phương thức này, các trung tâm khác nhau đều chịu trách nhiệm quản lý (Trưởng nhóm kiểm toán - Trung tâm - KTV) nhằm giảm thiểu phân cấp quản lý, ngăn chặn nguồn nhân lực bị phân tán, tạo điều kiện phân tích tập trung DLL, truyền tải và truyền đạt thông tin nhanh chóng.

Còn với phương thức tổ chức dựa trên dữ liệu, nhiệm vụ kiểm toán được thúc đẩy bởi phân tích dữ liệu. Thông qua các điểm nóng xã hội và những phản ánh của người dân về các điểm rủi ro môi trường, các cơ quan quản lý sẽ tự thành lập trung tâm chỉ huy quản lý, trung tâm phân tích dữ liệu và trung tâm thực thi hoạt động. Đối với phương thức này, trung tâm chỉ huy sẽ đặt mục tiêu kiểm toán, trung tâm phân tích dữ liệu thực hiện mục tiêu kiểm toán dựa

trên nhiệm vụ, danh sách và phát hiện kiểm toán thông qua phân tích dữ liệu. Với phương thức này, các mục tiêu kiểm toán rất rõ ràng và các nhiệm vụ tại chỗ được chỉ định, giúp giảm đáng kể chi phí và cải thiện hiệu quả kiểm toán.

Những thách thức và khuyến nghị cho cơ quan kiểm toán

Nghiên cứu của SAI Trung Quốc và 8 SAI đã chỉ ra những thách thức đối

với các SAI khi áp dụng công nghệ DLL vào KTMT như: KTV không có kiến thức và công nghệ đầy đủ; công tác đào tạo chuyên nghiệp về KTMT dữ liệu lớn; việc mua trang thiết bị cần thiết gặp khó khăn về tài chính; những khó khăn trong việc truy cập vào những dữ liệu cần được phân tích; sự đòi hỏi của công nghệ vượt quá năng lực của cơ sở hạ tầng hiện tại; độ tin cậy của dữ liệu...

Để có thể vượt qua những thử thách trên, nghiên cứu đã đưa ra một số khuyến nghị với các SAI. Theo đó, *thứ nhất*, các SAI cần thiết lập một hệ thống thu thập dữ liệu với sự hỗ trợ của Chính phủ để truy cập được dữ liệu nguồn, đảm bảo những đơn vị được kiểm toán cung cấp dữ liệu cho SAI kịp thời, toàn diện.

Thứ hai, các SAI tập trung vào công tác đào tạo, trao đổi và cải thiện khả năng công nghệ của các KTV, bao gồm cả việc thu thập dữ liệu, đối chiếu và phân tích, tăng cường giao lưu giữa các SAI và cơ quan liên quan để học hỏi những thực hành tiên tiến và áp dụng vào hoạt động kiểm toán cụ thể.

Thứ ba, tăng nguồn vốn, cải thiện xây dựng cơ sở vật chất và đặt nền tảng vững chắc cho ứng dụng công nghệ DLL trong KTMT. Các SAI nên dành thêm nguồn vốn cho việc xây dựng DLL, mở rộng cơ sở hạ tầng, cải thiện phần mềm không còn phù hợp để thích nghi với sự phát triển của kiểm toán trong môi trường DLL./.

TIN VĂN

- Ủy viên Trung ương Đảng, Tổng Kiểm toán nhà nước (KTNN) Ngô Văn Tuấn và các Phó Tổng Kiểm toán nhà nước vừa tham dự Hội nghị quán triệt và triển khai thực hiện Nghị quyết số 24-NQ/TW của Bộ Chính trị về phương hướng phát triển kinh tế - xã hội và bảo đảm quốc phòng, an ninh vùng Đông Nam Bộ đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045.
- Bí thư Ban cán sự đảng KTNN Ngô Văn Tuấn vừa ký ban hành Kế hoạch số 152-KH/BCSD thực hiện Nghị quyết Hội nghị Trung ương 5 khóa XIII của Ban cán sự đảng KTNN.
- Vừa qua, Phó Tổng Kiểm toán nhà nước Nguyễn Tuấn Anh đã tham dự cuộc họp với lãnh đạo Hiệp hội Kế toán và Kiểm toán Việt Nam.
- Ngày 27/10, Phó Tổng Kiểm toán nhà nước Đặng Thế Vinh tham dự cuộc họp của Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam về giám sát công tác thu hồi tài sản bị thất thoát, chiếm đoạt trong các vụ án hình sự về tham nhũng, kinh tế.
- Phó Tổng Kiểm toán nhà nước Doãn Anh Thơ vừa dự buổi gặp mặt kỷ niệm 15 năm Ngày thành lập KTNN khu vực VI (26/10/2007 - 26/10/2022) tại TP. Hạ Long (tỉnh Quảng Ninh).
- Ngày 25/10, KTNN đã khai giảng Khóa học “Kinh nghiệm kiểm toán các mục tiêu phát triển bền vững” do chuyên gia nước ngoài giảng dạy.
- Hội đồng khoa học của KTNN vừa nghiệm thu các đề tài nghiên cứu khoa học cấp Bộ năm 2021: “Giải pháp kiểm toán chất lượng, khối lượng công trình dựa trên mô hình thông tin công trình BIM”; “Hoàn thiện tổ chức kiểm toán hoạt động việc thực hiện các mục tiêu phát triển các khu công nghệ cao”/.

KIỂM TOÁN TRONG MÔI TRƯỜNG DỮ LIỆU LỚN - KINH NGHIỆM TỪ CÁC SAI

NHỮNG THÁCH THỨC TRONG KIỂM TOÁN DỮ LIỆU LỚN

CÔNG NGHỆ, NHÂN LỰC VÀ BẢO MẬT LÀ NHỮNG THÁCH THỨC ĐẶT RA ĐỐI VỚI KIỂM TOÁN DỮ LIỆU LỚN (DLL). VIỆC ỨNG PHÓ VỚI CÁC THÁCH THỨC NÀY ĐÒI HỎI DOANH NGHIỆP (DN) PHẢI ĐẦU TƯ VÀO CÔNG NGHỆ VÀ CƠ SỞ HẠ TẦNG, ĐỒNG THỜI CÁC KIỂM TOÁN (KTV) CẦN ĐƯỢC NÂNG CAO NĂNG LỰC VÀ CHÚ TRỌNG CÁC BIỆN PHÁP ĐẢM BẢO AN NINH MẠNG.

YU LOONG GOH

Giám đốc Dịch vụ Quản lý rủi ro công nghệ thông tin, PwC Việt Nam

Hiện nay, nhiều tổ chức đầu tư đáng kể vào phân tích dữ liệu để nâng cao hiệu suất và cải thiện hoạt động kinh doanh. Đồng thời, các tổ chức ngày càng mong đợi nhiều giá trị và khuyến nghị sâu sắc hơn từ hoạt động kiểm toán nhằm đáp ứng những hoạt động ngày càng phức tạp hơn cũng như sự phát triển của DN. Bên cạnh đó, nhiều tổ chức lo ngại về tính hiệu quả hoặc tính toàn diện của hoạt động kiểm toán truyền thống đối với khối lượng giao dịch lớn trong DN. Điều này đặt ra những thách thức cũng như yêu cầu ngày càng cao của hoạt động kiểm toán DLL.

Thách thức công nghệ

Kiểm toán DLL đòi hỏi đầu tư vào công nghệ và cơ sở hạ tầng để xử lý khối lượng lớn dữ liệu phức tạp. KTV cần phải có đủ phương tiện, thiết bị lưu trữ dữ liệu với dung lượng lớn, máy chủ và phần mềm xử lý đủ mạnh để độc lập trong thực hiện nhiệm vụ mà không làm ảnh hưởng đến hoạt động của tổ chức.

Những năm gần đây, chi phí đầu tư công nghệ đã giảm đáng kể, cho phép thực hiện kiểm toán dữ liệu ngay cả với các DN nhỏ và vừa. Để tạo thuận lợi và thành công cho kiểm toán DLL, hạ tầng công nghệ phải đáp ứng các yêu cầu sau:

Lưu trữ: Thiết bị lưu trữ dữ liệu tối thiểu phải bằng 2,5 lần khối lượng dữ liệu được kiểm toán dự kiến. Hạ tầng công nghệ đảm bảo khả năng truy cập từ xa cho nhiều người dùng và bảo mật truy cập dữ liệu cả trong và ngoài DN; kho dữ liệu với khả năng nhân rộng thường xuyên để quá trình phân tích dữ liệu được an toàn.

Phần mềm: Các phần mềm cần đảm bảo cho việc chuyển đổi và phân tích DLL tương đối đơn giản; cung cấp khả năng đánh giá độc lập và dễ dàng khắc phục sự cố. Các công cụ này nên sao chép được, có thể chuyển giao và không nhất thiết yêu cầu kỹ năng khoa học dữ liệu hay lập trình cao cấp đối với KTV; cho phép thực hiện các truy vấn phân tích nhanh, yêu cầu biểu đồ và hình ảnh; tích hợp trí tuệ nhân tạo (AI) ở mức độ tối thiểu; khả năng xử lý khối lượng lớn dữ liệu với tốc độ và hiệu quả.

Xử lý: Thiết lập máy chủ cho phép nhiều người dùng đăng nhập đồng thời; khả năng đăng nhập từ xa cho cả chuyên viên phân tích dữ liệu/KTV, tạo điều kiện cho việc kiểm soát liên tục. Máy chủ kết nối trực tiếp với kho

dữ liệu để cập nhật dữ liệu; kết nối internet hay đám mây để kích hoạt một số công cụ phân tích hoặc kinh doanh thông minh.

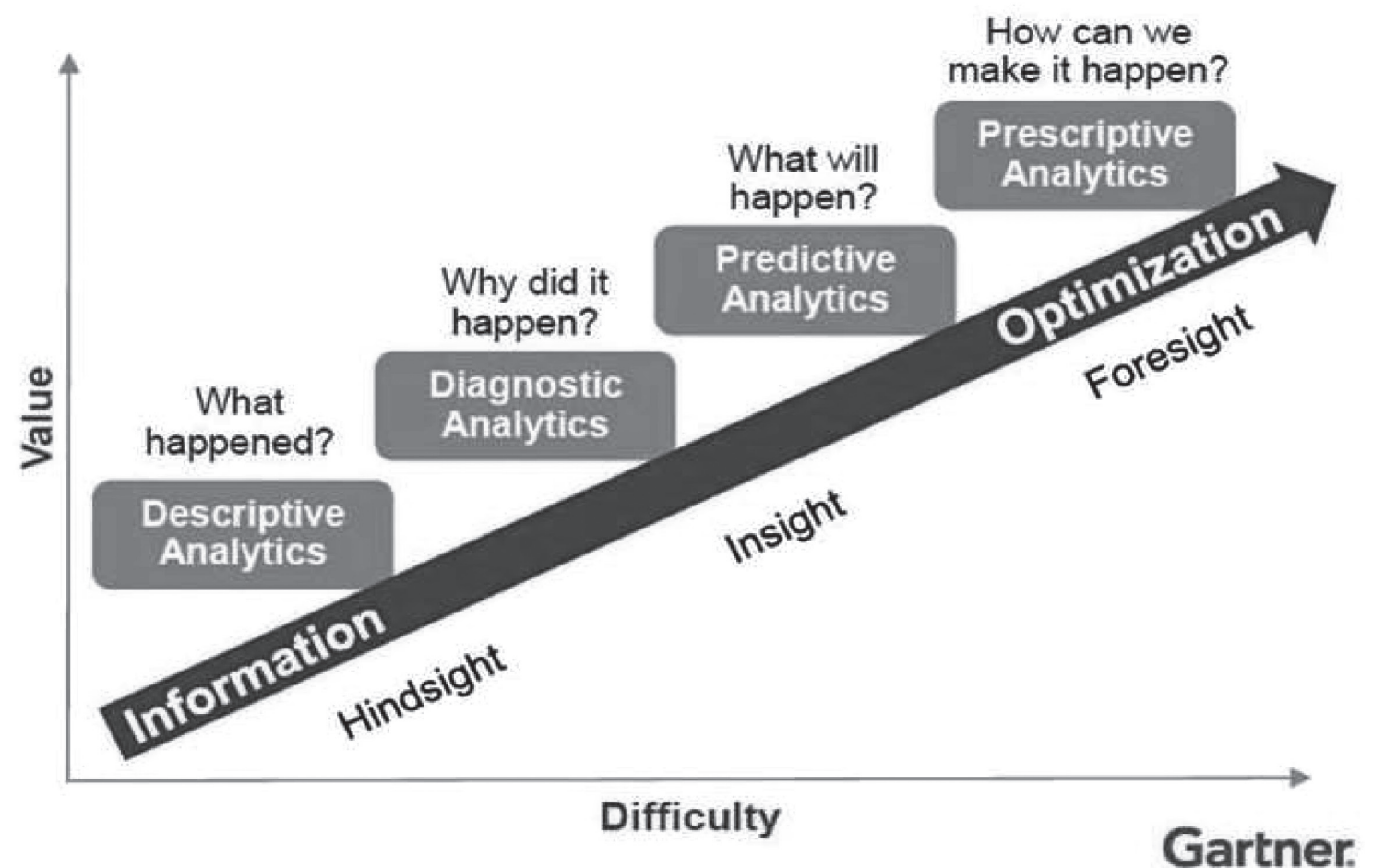
Thách thức về con người

Kiểm toán DLL không yêu cầu những chuyên gia dữ liệu hoặc các chuyên gia máy tính, hầu hết KTV có thể thành thạo kỹ năng thông qua việc nghiên cứu và được đào tạo. Tuy nhiên, nhóm kiểm toán có thể cần nhắc những điểm chính sau:

Chuyên môn hóa: Mặc dù hầu hết KTV có thể được đào tạo thêm về công nghệ thông tin nhưng cách tiếp cận thực tế hơn, đó là xác định những thành viên chuyên về kiểm toán DLL. Các KTV chuyên trách này sẽ có khả năng phát triển các kỹ năng dữ liệu cao cấp/chuyên sâu hơn để thúc đẩy hiệu quả và giá trị cho hoạt động kiểm toán.

Thu hẹp khoảng cách kỳ vọng: Hầu hết các tác vụ kiểm toán DLL đều phát triển rộng trong giai đoạn phân tích mô tả. Kiểm toán ở cấp độ này sẽ thúc đẩy việc lấy mẫu và hướng tới các nguồn dữ liệu giúp tìm hiểu nguyên nhân gốc rễ và định lượng tác động của những sự kiện đã xảy ra. Khi các kỹ năng, công nghệ và kiến thức về dữ liệu vững vàng hơn, các KTV có thể nâng cao quy trình kiểm toán hiện có lên cấp độ phân tích chẩn đoán.

Chẳng hạn, KTV có thể áp dụng



Giá trị của kiểm toán DLL là cung cấp những hiểu biết sâu sắc hơn về các nguyên nhân cơ bản để giải quyết hiệu quả những điểm yếu trong các quy trình khác nhau của tổ chức

Ông Yu Loong Goh

phân tích mô tả khi sử dụng hồ sơ giao dịch bán hàng để phát hiện và xác định những sự kiện bất thường xảy ra như bán hàng trùng lặp, giao dịch không hợp lệ... Tuy nhiên ở cấp độ phân tích chẩn đoán, KTV có thể tích hợp các dữ liệu hoạt động kinh doanh, tỷ lệ khách hàng quay lại hoặc các nguồn dữ liệu gián tiếp khác để tạo ra một bức tranh tổng thể và chỉ ra các yếu tố hoặc nguyên nhân khác dẫn đến việc tăng khả năng xảy ra những giao dịch bất thường.

Ngoài ra, KTV có thể giữ vai trò chủ động hơn trong việc kiểm soát rủi ro của tổ chức, cải thiện khả năng chẩn đoán cũng như tăng cường phòng ngừa các vấn đề thông qua chế độ báo cáo kịp thời.

Thách thức bảo mật

Một trong những thách thức đối với kiểm toán DLL là mối quan ngại

về bảo mật. Thách thức trước hết là *nguy cơ vi phạm quy định*: Quy định hiện hành của Việt Nam và quốc tế bao gồm các hướng dẫn rõ ràng về các trường hợp sử dụng và bảo mật dữ liệu. Kiểm toán hoặc phân tích dữ liệu không yêu cầu tất cả các trường dữ liệu. KTV và chủ sở hữu dữ liệu phải thống nhất về mục tiêu và kết quả của việc sử dụng những dữ liệu yêu cầu.

Điều này sẽ dẫn đến việc xác định các trường bắt buộc và các biện pháp bảo vệ dữ liệu cần thiết để đảm bảo không có dữ liệu nhạy cảm hoặc dữ liệu định danh của một cá nhân hoặc nguồn cụ thể nào bị tiết lộ. Các dịch vụ tư vấn với chuyên gia pháp lý có thể cung cấp thêm sự đảm bảo về việc sử dụng dữ liệu tuân thủ theo quy định. Cùng với đó, các thỏa thuận không tiết lộ thông tin là thủ tục bắt buộc để bảo vệ các bên liên quan cũng như đảm bảo an toàn dữ liệu.

Rủi ro an ninh mạng: Thách thức này yêu cầu KTV phải duy trì các biện pháp đảm bảo an ninh mạng cũng như các hạ tầng sử dụng cho kiểm toán DLL. Các biện pháp đảm bảo an ninh mạng bao gồm: Lưu trữ và duy trì lưu trữ; gửi và nhận thông tin; truy cập vật lý và truy cập theo phân quyền vào các phương tiện lưu trữ và xử lý dữ liệu; sử dụng các phần mềm và sản phẩm được cấp phép; đảm bảo chính sách bảo mật và quản trị chặt chẽ.../.

NAM PHI

NHIỀU SAI PHẠM TẠI ỦY BAN XỔ SỐ QUỐC GIA

VĂN PHÒNG TỔNG KIỂM TOÁN NAM PHI (OAG) ĐÃ TIẾN HÀNH KIỂM TRA CÁC HOẠT ĐỘNG CỦA ỦY BAN XỔ SỐ QUỐC GIA (NLC) VÀ MỜI CÔNG BỐ MỘT BÁO CÁO CHỈ RA HÀNG LOẠT KHOẢN CHI TIÊU BẤT THƯỜNG CÙNG NHIỀU SAI SÓT KẾ TOÁN KHÁC TẠI ĐÂY.

» THANH XUYỀN

Ngân sách bị “đục khoét” nhiều năm

Trong những năm tài chính gần đây, NLC luôn báo cáo rằng, NLC đã sát sao trong công tác giám sát việc quản lý, chi tiêu tài chính, duy trì hoạt động kiểm toán đều đặn và luôn nhận được các kết quả kiểm toán tích cực. Tuy nhiên, báo cáo thường niên 2020-2021 của NLC và báo cáo của OAG lại phản ánh những điều ngược lại.

Theo kế hoạch, Báo cáo kiểm toán phải được hoàn thành vào năm 2021 nhưng đã bị trì hoãn do NLC để xảy ra nhiều sai sót trong báo cáo tài chính. Trong suốt thời gian chờ đợi Báo cáo kiểm toán chính thức được công bố, NLC và OAG đã dành nhiều thời gian trao đổi về những phát hiện kiểm toán.

Báo cáo mới nhất của OAG chỉ ra rằng, ngân sách của NLC đã bị nạn tham nhũng “đục khoét” trong suốt những năm qua. OAG dẫn chứng hơn 23 triệu rand Nam Phi (tương đương 1,3 triệu USD) đã bị chi tiêu bất thường, mờ ám; 36 triệu rand khác bị thất thoát do những sai sót kế toán nghiêm trọng tại cơ quan trong nhiều năm. Hầu hết các hành vi tham nhũng của một số cán bộ trong Ban lãnh đạo NLC bị vạch trần là việc thực hiện các giao dịch mờ ám, trái quy định. Nhiều khoản tiền được chuyển đến những đối tượng mập mờ về danh tính, nội dung chi không hợp lệ.

Một số sai phạm tổn động khác phải kể đến là gần 5,5 triệu rand bị nhầm lẫn và không được hạch toán vào năm tài chính 2019-2020; 9,6 triệu rand bị rút khỏi tài khoản của NLC nhưng không được thống kê và báo cáo từ năm 2017 đến năm 2020; 36 triệu rand bị thống kê sai sót từ nhiều năm trước hiện vẫn chưa được giải quyết... Cho đến năm



Ngân sách của NLC đã bị nạn tham nhũng “đục khoét” trong suốt những năm qua... Ảnh sưu tầm

NLC là cơ quan quản lý hoạt động xổ số duy nhất của Nam Phi. NLC có nhiệm vụ đảm bảo sự minh bạch, công bằng, bình đẳng trong hoạt động xổ số, góp phần xây dựng kinh phí nhằm cải thiện đời sống của người dân. Do đó, việc tuân thủ pháp luật và đảm bảo quản lý, sử dụng tài chính đúng đắn, hiệu quả được đánh giá là nhiệm vụ quan trọng hàng đầu.

2020-2021, NLC mới thanh toán khoản nợ thuế giá trị gia tăng 900.000 rand đối với các sản phẩm nhập khẩu được mua sắm từ năm 2015 đến năm 2020.

Cần thắt chặt các hoạt động tại Ủy ban Xổ số quốc gia

Theo OAG, các cán bộ của NLC đã không tuân thủ các quy định hiện hành nên việc thanh toán thường xuyên vi phạm quy định, chi tiêu bất thường tăng cao. NLC cũng rất lơ là trong công tác

giám sát hoạt động mua sắm hàng hóa và dịch vụ, nhiều trường hợp các hợp đồng mua sắm được ký kết dù không có báo giá theo quy định, không thực hiện đấu thầu, chào giá cạnh tranh công khai và số tiền bị thanh toán sai lệch nhiều so với các con số trên giấy tờ.

Báo cáo kiểm toán mới nhất của OAG đã đưa ra nhiều khuyến nghị trong đó đặc biệt nhấn mạnh, Ban lãnh đạo NLC cần sửa chữa những sai sót trọng yếu trong báo cáo tài chính được

các kiểm toán viên chỉ ra. NLC đã phối hợp và tích cực trong quá trình thực hiện khuyến nghị kiểm toán để sửa chữa sai sót. Tuy nhiên, NLC vẫn chưa báo cáo rõ ràng những thông tin cần thiết về hơn 23 triệu rand các khoản chi tiêu bất thường.

OAG kết luận: “Ban lãnh đạo NLC đã không giám sát hiệu quả quá trình lập các báo cáo tài chính, việc xem xét và đánh giá các yêu cầu đối với một báo cáo tài chính đạt tiêu chuẩn không được coi trọng. NLC cũng không tuân thủ nghiêm ngặt các quy định của pháp luật, đặc biệt các quy định kiểm soát nội bộ. Hậu quả là nhiều sai sót trong các báo cáo tài chính những kỳ trước vẫn tồn đọng, các giao dịch từng bị hạch toán sai trong các năm trước vẫn lặp lại trong năm tài chính hiện tại”.

Bộ trưởng Bộ Thương mại và Công nghiệp Nam Phi Ebrahim Patel đã đưa ra ý kiến đóng góp cho Báo cáo thường niên năm tài chính 2020-2021 của NLC và nhấn mạnh rằng: “Ban lãnh đạo NLC cần khẩn trương có biện pháp sửa chữa những sai phạm, thiếu sót trong công tác tuân thủ pháp luật và ngay lập tức khắc phục hậu quả. Ban lãnh đạo NLC cần xác định những yếu kém trong công tác kiểm soát nội bộ và những thiếu sót trong việc tuân thủ các luật định. Bộ phận kế toán cần củng cố công tác giám sát việc lập báo cáo tài chính chính xác và hiệu quả hơn”.

Ông Thabang Charlotte Mampame (đại diện NLC) cho biết, NLC đã thực hiện các khuyến nghị của OAG và bắt tay ngay vào thực hiện các kế hoạch hành động để cải thiện kết quả kiểm toán trong tương lai, NLC sẽ công bố từng bước của quá trình thực hiện khuyến nghị kiểm toán và báo cáo về kết quả đạt được./

Theo GroundUp và AllAfrica)

HOA KỲ

Lần đầu tiên khảo sát các đối tác kiểm toán

Vừa qua, Trung tâm Chất lượng kiểm toán (CAQ) khu vực công của Hoa Kỳ đã công bố kết quả cuộc khảo sát lần đầu tiên đối với các đối tác đang thực hiện kiểm toán các công ty đại chúng.

CAQ cho rằng, đối tác kiểm toán có vị trí đặc biệt quan trọng trong việc đánh giá khách quan tình trạng thị trường vốn và giám sát các cuộc kiểm toán, giúp xây dựng niềm tin vào thông tin tài chính do công ty báo cáo. Đối tác kiểm toán có thể cung cấp thông tin chi tiết về các doanh nghiệp (DN) thuộc mọi quy mô, ngành nghề, khu vực địa lý.

Do đó, CAQ đã thực hiện cuộc khảo sát để đánh giá ý kiến của các đối tác kiểm toán về nhiều vấn đề. Báo cáo của CAQ dựa trên cuộc khảo sát 700 đối tác của 8 hãng kiểm toán; dữ liệu được thu thập từ ngày 14-27/5/2022. Các đối tác tham gia kiểm toán hầu hết mọi lĩnh vực, ngành nghề và khu vực địa lý của Hoa Kỳ như: Khai thác và sản xuất, sản phẩm tiêu dùng và bán lẻ, chăm sóc sức khỏe, công nghệ, dịch vụ tài chính, dầu khí...

Thời điểm khảo sát trùng với giai đoạn lạm phát gia tăng, cuộc chiến ở Ukraine đã ảnh hưởng đến các DN và người tiêu

dùng, do đó chỉ 16% người trả lời khảo sát có triển vọng lạc quan về nền kinh tế Hoa Kỳ trong 12 tháng tới, 40% có quan điểm trung lập và 44% tỏ ra khá bi quan.

Hầu hết các đối tác kiểm toán kỳ vọng tình hình lạm phát hiện tại sẽ chỉ ảnh hưởng đến các DN trong hơn 12 tháng. Nhiều DN đã phải tăng giá sản phẩm vì chi phí sản xuất tăng cao. Khoảng 77% đối tác kiểm toán cho rằng giá cả sẽ tiếp tục tăng trong 12 tháng tới. Các câu trả lời khảo sát phản ánh một số điểm khác biệt theo ngành, hầu hết các đối tác kiểm toán được khảo sát về sản phẩm tiêu dùng,

bán lẻ (95%) và sản phẩm công nghiệp (94%) cho rằng, người tiêu dùng sẽ tiếp tục phải đối mặt với tình trạng tăng giá, trong khi chỉ 50% đối tác trong lĩnh vực chăm sóc sức khỏe, khoa học đời sống có cùng quan điểm như vậy; 62% đối tác xác định rằng lạm phát là rủi ro lớn nhất đối với nền kinh tế, 52% số người được hỏi cho rằng, tình trạng thiếu lao động và 50% cho rằng sự thiếu hụt nguồn cung, gián đoạn chuỗi cung ứng sẽ trở thành những rủi ro lớn nhất các DN sẽ tiếp tục phải đối mặt trong thời gian tới./

YẾN NHÌ (Theo thecaq.org)

DỰ TOÁN NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC NĂM 2023

ĐÁNH GIÁ KỸ LƯỜNG, PHÁT HUY HIỆU QUẢ NGUỒN LỰC ĐẦU TƯ

XÂY DỰNG DỰ TOÁN THU CHƯA SÁT THỰC TẾ; TĂNG THU THIỂU BỀN VỮNG; GIẢI NGÂN CHẬM... LÀ NHỮNG VẤN ĐỀ KHÔNG MỚI SONG TIẾP TỤC ĐƯỢC CÁC ĐẠI BIỂU QUỐC HỘI CHỈ RA QUA ĐÁNH GIÁ TÌNH HÌNH THỰC HIỆN DỰ TOÁN NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC (NSNN) NĂM 2022 VÀ ĐỀ NGHỊ CHÍNH PHỦ CÓ GIẢI PHÁP CỤ THỂ, HIỆU QUẢ HƠN ĐỂ KHẮC PHỤC TRONG XÂY DỰNG VÀ TRIỂN KHAI DỰ TOÁN NĂM 2023.

Đ. KHOA

Dự toán thu thận trọng, chưa sát thực tế

Từ báo cáo của Chính phủ và các cơ quan của Quốc hội, có thể thấy tình hình thực hiện thu NSNN năm 2022 đạt nhiều kết quả tích cực, từ đó đảm bảo được nhiệm vụ chi. Mặc dù chúng ta thực hiện các chính sách miễn, giảm thuế để hỗ trợ người dân, doanh nghiệp phục hồi sản xuất kinh doanh, đặc biệt là các biện pháp giảm thuế để kiểm soát lạm phát, song thu NSNN 9 tháng đã đạt 94% dự toán, ước thực hiện cả năm tăng 14,3%.

Tuy nhiên, nhìn nhận vấn đề này, Ủy ban Kinh tế của Quốc hội đánh giá, việc xây dựng dự toán thu NSNN không sát thực tế, còn quá thận trọng có thể làm giảm không gian của chính sách tài khóa. Bên cạnh đó, vai trò chủ đạo của ngân sách trung ương (NSTW) theo quy định của Hiến pháp và Luật NSNN chưa được bảo đảm; tỷ trọng thu NSTW đang có xu hướng giảm dần trong tổng thu NSNN. Chất lượng thu NSNN còn chứa đựng yếu tố chưa bền vững, bởi phần lớn tăng thu từ đất, dầu thô (đạt 213% dự toán do giá bình quân tăng 47,05 USD/thùng so với dự toán), xổ số kiến thiết, trong khi thu từ hoạt động sản xuất, kinh doanh tăng chậm. Thu từ cổ phần hóa, thoái vốn nhà nước tại doanh nghiệp 3 năm không đạt dự toán, số thu thực tế rất thấp so với dự toán năm 2022, chỉ đạt 2.800 tỷ đồng, giảm 37.200 tỷ đồng so với dự toán.

Bên cạnh đó, Ủy ban Kinh tế và một số đại biểu Quốc hội cũng đề nghị phân tích, làm rõ việc thu NSNN tăng cao trong bối cảnh số doanh nghiệp tạm ngừng kinh doanh, ngừng hoạt động chờ giải thể tăng cao và Nhà nước đang thực hiện các chính sách miễn, giảm thuế, phí, lệ phí để hỗ trợ doanh nghiệp.

Đại biểu Nguyễn Thị Phú Hà (Đoàn Hòa Bình) chỉ ra, năm 2022, chúng ta thực hiện nhiều chính sách miễn, giảm thuế, đặc biệt là thuế Giá trị gia tăng (GTGT) đã giảm 2%, từ 10% xuống 8%. Khi xây dựng nội dung này, Chính phủ đã đánh giá và dự kiến hụt thu liên quan về thuế GTGT, nhưng thực tế thu vượt rất cao, nếu trừ đi miễn, giảm thuế thì tăng trên 29%, trong khi đó tốc độ tăng tỷ giá bán lẻ hàng hóa chỉ khoảng 18,5%. Đại biểu đề nghị Chính phủ làm rõ nội dung này để tính toán các giải pháp phù hợp cho giai đoạn tiếp theo.

Có chung nhận định dự toán thu NSNN năm 2022 còn khá thận trọng, đại biểu Quốc hội Nguyễn Thành Trung



Theo đánh giá của đại biểu Quốc hội, việc xây dựng dự toán thu NSNN chưa sát thực tế. Ảnh sưu tầm

Giải ngân của chúng ta có một điểm rất đặc biệt là bố trí vốn khi các dự án chưa quyết định đầu tư. Chúng ta cân đối ngân sách cho các dự án không đủ thủ tục đầu tư, thì chắc chắn không thể nào giải ngân được. Đây là vấn đề cần phải đánh giá kỹ. Hiện nay đã có kế hoạch đầu tư công trung hạn thì không nhất thiết phải có kế hoạch hằng năm, vì nếu năm nay không thực hiện thì sang năm thực hiện, không lo mất vốn. Cần phải thay đổi quan điểm trong bố trí vốn đầu tư.

Phó Chủ nhiệm Ủy ban Tài chính - Ngân sách
Nguyễn Thị Phú Hà

(Đoàn Yên Bái) cho rằng, từ nay đến cuối năm, nhiều khoản thu vẫn còn dư địa tăng thêm, nhất là các khoản thu NSNN được giãn, gia hạn theo các nghị quyết của Chính phủ có thể tiếp tục thu vào thời điểm cuối năm và số thu có thể cao hơn dự kiến của Chính phủ.

Gỡ “nút thắt” giải ngân

Dẫn chứng năm 2021, việc thực hiện dự toán thu NSNN mặc dù rất khó khăn do tác động của đại dịch Covid-19, song kết quả thực hiện vẫn vượt 225.000 tỷ đồng so với dự toán, đại biểu Nguyễn Thành Trung đề nghị Chính phủ rà soát kỹ tất cả nguồn thu để đánh giá chính xác, sát với tình hình thực hiện, từ đó xây dựng một nền dự toán đảm bảo sát nhất khi xây dựng dự toán NSNN năm 2023. Trên cơ sở những kết quả của năm 2022, đại biểu đề nghị xây dựng

trong bối cảnh tình hình kinh tế thế giới hiện nay có nhiều bất ổn không thể dự báo trước nên ước thực hiện dự kiến dự toán thu NSNN năm 2023 như đề xuất của Chính phủ là phù hợp.

Tuy nhiên, đại biểu cũng lưu ý, khi đưa ra dự toán, sau đó thu vượt thì việc phân bổ, triển khai thực hiện nguồn tăng thu còn rất bị động, chưa đáp ứng yêu cầu. Vì vậy, “có thể đưa ra mức dự toán vừa phải nhưng phải có chế tài liên quan khi triển khai thực hiện, trong trường hợp tăng thu sẽ thực hiện nhiệm vụ gì” - đại biểu Nguyễn Thị Phú Hà nêu quan điểm.

Đối với chi NSNN, nhiều ý kiến cho rằng, điểm nghẽn trong đầu tư công tác động tiêu cực đến việc thực hiện các mục tiêu tăng trưởng kinh tế, làm giảm hiệu quả sử dụng vốn đầu tư. Vì vậy, Chính phủ cần nghiên cứu, đề xuất các giải pháp cụ thể, hiệu quả hơn để nhanh chóng giải quyết tình trạng này, khơi thông nguồn lực cho phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội.

Đại biểu Phạm Văn Hòa (Đoàn Đồng Tháp) đề nghị, cần xem xét, chỉ đạo và xử lý trách nhiệm của người đứng đầu trong giải ngân vốn đầu tư công chậm do nguyên nhân chủ quan của các đơn vị, địa phương. Đặc biệt, theo đại biểu Hòa, với cách làm hiện nay là ghi vốn trước rồi mới làm hồ sơ dự án sau, sẽ dẫn đến tình trạng “vốn chờ hồ sơ”. “Vốn bố trí trong một năm mà phê duyệt hồ sơ mất nửa năm thì không thể tổ chức thực hiện được, là nguyên nhân khiến giải ngân chậm” - đại biểu Hòa nói và đề nghị Chính phủ xem xét để có cách làm hiệu quả, thiết thực hơn./.

TIN VĂN

- ➔ Chính phủ vừa ban hành Nghị quyết số 138/NQ-CP ngày 25/10/2022 về Quy hoạch tổng thể quốc gia thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050.
- ➔ Phó Thủ tướng Chính phủ Lê Văn Thành vừa ký Quyết định số 1269/QĐ-TTg ban hành Kế hoạch, chính sách, giải pháp thực hiện Quy hoạch kết cấu hạ tầng đường thủy nội địa thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050.
- ➔ Bộ Giao thông vận tải cho biết, ước tính 10 tháng năm 2022, lũy kế giải ngân cho Dự án đường bộ cao tốc Bắc - Nam giai đoạn 2017-2020 đạt gần 11.575 tỷ đồng/15.484,7 tỷ đồng, đạt 75% kế hoạch năm và vượt 7,6% so với kế hoạch (gần 10.753 tỷ đồng).
- ➔ Thống kê của Cục Hàng không Việt Nam, tháng 10/2022, sản lượng hành khách thông qua các cảng hàng không đạt 7,2 triệu khách, giảm 11,6% so với tháng 9/2022 và giảm 23,3% so với tháng 10/2019 (thời điểm chưa có dịch Covid-19).
- ➔ Theo dự báo của Bộ Tài chính, trong những tháng cuối năm 2022 sẽ có nhiều yếu tố gây áp lực lên mặt bằng giá, tuy nhiên CPI bình quân của năm chỉ tăng khoảng 3,27-3,51%.
- ➔ Ban Chỉ đạo quốc gia Chống buôn lậu, gian lận thương mại, hàng giả cho biết, 9 tháng năm 2022, các lực lượng chức năng đã phát hiện, xử lý 99.975 vụ việc vi phạm, thu nộp thu nộp ngân sách nhà nước 7.666 tỷ đồng (tăng 1,5% so với cùng kỳ năm 2021)/.

P.LAN



NGUỒN XĂNG DẦU PVNDB

Lan tỏa thành công



TẬP ĐOÀN DẦU KHÍ VIỆT NAM
CHI NHÁNH PHÂN PHỐI SẢN PHẨM LỘC DẦU NGHI SƠN

Địa chỉ: Số 6 Huỳnh Thúc Kháng, Phường Thành Công, Quận Ba Đình, Hà Nội

Điện thoại: 088.843.6633

Fax: 0243.363.6633

VIỆT NAM LÀ ĐIỂM SÁNG TRONG THU HÚT FDI SAU ĐẠI DỊCH COVID-19

NHỮNG TÁC ĐỘNG BẤT LỢI CỦA COVID-19 TRÊN TOÀN CẦU KHIẾN CÁC HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ GIẢM MẠNH, ĐIỂN HÌNH TẠI CHÂU ÂU. TUY NHIÊN, NHIỀU QUỐC GIA TẠI CHÂU Á, TRONG ĐÓ CÓ VIỆT NAM, VẪN THU HÚT VỐN ĐẦU TƯ TRỰC TIẾP NƯỚC NGOÀI (FDI) NHỜ CÓ NHỮNG LỢI THẾ, CHÍNH SÁCH PHÙ HỢP.

» T.XUYẾN - H.THOAN

Châu Âu khó khăn trong thu hút FDI

Vừa qua, hãng kiểm toán Ernst & Young (EY) đã công bố kết quả một cuộc nghiên cứu và cho thấy, do sự phức tạp của lãi suất kép, các quốc gia tại châu Âu đang phải “gồng mình” để vẫn là điểm hấp dẫn FDI dài hạn. Đầu tư trực tiếp nước ngoài vào châu Âu đã tăng 5% vào năm 2021 khi các doanh nghiệp (DN) bắt đầu mở rộng kế hoạch hoạt động trở lại sau thời kỳ đại dịch căng thẳng nhất. Tuy nhiên, mức đầu tư vẫn thấp hơn năm 2019.

Hãng kiểm toán EY đã thu thập dữ liệu từ trước và sau khi chiến tranh ở Ukraine xảy ra nhằm phục vụ cho cuộc khảo sát lần thứ 21 để đánh giá mức độ hấp dẫn của châu Âu đối với các nguồn FDI. Kết quả cho thấy, cuộc chiến tranh xảy ra đã khiến tỷ lệ các DN có kế hoạch đầu tư vào châu Âu giảm mạnh. Cụ thể, trước ngày 01/3/2022, có đến 79% DN được khảo sát cho biết họ có kế hoạch thành lập hoặc mở rộng hoạt động ở châu Âu trong năm tới; từ ngày 01/3 đến 14/3, tỷ lệ này đã giảm xuống 67% và sau ngày 15/3, tiếp tục giảm xuống chỉ còn 25%. Đây là tỷ lệ thấp nhất trong vòng 3 năm qua.

Các chuyên gia kiểm toán của EY cho biết, nguyên nhân của tình trạng thu hút FDI vào châu Âu chưa thể tăng cao là do các DN còn e ngại đối với lãi suất kép. Thời kỳ tồi tệ nhất của đại dịch Covid-19 đã tạm kết thúc và các nền kinh tế của châu Âu bắt đầu phục hồi, tuy nhiên chiến tranh lại trở lại trên đất châu Âu. Các DN có nhân sự và hoạt động ở Ukraine và Nga đã và đang phải chịu đựng những hậu quả rất lớn; tất cả các DN hoạt động tại châu Âu gặp phải nhiều khó khăn hơn, chịu nhiều chi phí tăng cao hơn, giá cả nhiều mặt hàng leo thang...

Trong khi đó, các DN đang tiếp tục tìm cách ứng dụng công nghệ mới một cách tối đa bởi từ khách hàng tới nhân viên, các nhà đầu tư và các cơ quan quản lý đang ngày càng gây áp lực lớn hơn lên DN, yêu cầu DN nâng cao hiệu quả hoạt động kinh doanh song song với giải quyết vấn đề biến đổi khí hậu và các thách thức xã hội khác. Có thể thấy rằng, các DN đang phải đối mặt với hàng loạt những thách thức phức tạp và những thách thức này đang có xu hướng gia tăng nhanh chóng.

Do đó, hãng kiểm toán EY cho rằng, nếu muốn thu hút các nguồn đầu tư trực tiếp từ nước ngoài mạnh mẽ hơn, các chính phủ tại châu Âu cần tận dụng thế mạnh là nền công nghệ hiện đại, khả



Việt Nam sở hữu nhiều lợi thế để thu hút FDI. Ảnh sưu tầm

Theo số liệu của Tổng cục Thống kê, vốn đầu tư thực hiện toàn xã hội 9 tháng năm 2022 theo giá hiện hành ước đạt hơn 2,13 triệu tỷ đồng, tăng 12,5% so với cùng kỳ năm trước, phản ánh đà phục hồi mạnh mẽ của hoạt động sản xuất kinh doanh. Trong đó, vốn FDI thực hiện tại Việt Nam đạt 15,4 tỷ USD (khoảng 358.300 tỷ đồng), tăng 16,3% so với cùng kỳ, đạt mức cao nhất 9 tháng của các năm từ năm 2018 đến nay.

9 tháng năm 2022, có 1.355 dự án FDI mới vào Việt Nam, tăng 11,8% so với cùng kỳ năm 2021. Tổng vốn đăng ký của các dự án FDI mới đạt 7,12 tỷ USD. Cùng với đó, có 769 lượt dự án đăng ký điều chỉnh vốn đầu tư với tổng vốn đăng ký tăng thêm đạt trên 8,3 tỷ USD, tăng 29,9%; có 2.697 lượt góp vốn mua cổ phần của nhà đầu tư nước ngoài với tổng giá trị vốn góp đạt trên 3,28 tỷ USD, tăng 1,9%.

năng cạnh tranh kỹ thuật số cao. Song song với đó, cần củng cố tính bền vững của các chính sách tiền tệ và chính sách tài khóa, đồng thời đảm bảo hỗ trợ các DN thuộc mọi quy mô sớm phục hồi và hoạt động có hiệu quả.

Việt Nam có nhiều lợi thế trong thu hút FDI

Trong khi tình hình thu hút FDI tại châu Âu đang gặp nhiều khó khăn thì tại châu Á, đặc biệt tại khu vực Đông Nam Á, trong đó có Việt Nam, kết quả thu hút FDI vẫn gia tăng và khu vực FDI tiếp tục thể hiện vai trò quan trọng trong cơ cấu nền kinh tế.

Bản tin quốc tế của Kiểm toán nhà nước (KTNN) Việt Nam vừa phát hành đã dẫn thông tin từ The Brussels Times - tờ báo nổi tiếng của Bỉ, ngày 21/9/2022

đăng bài “Việt Nam đang trở thành “ngọn hải đăng” về kinh tế trong khu vực”, trong đó nêu rõ Việt Nam đang hướng tới mục tiêu tạo môi trường đầu tư thuận lợi cho các DN và tập đoàn quốc tế...

Các DN châu Âu ngày càng coi Việt Nam là một trung tâm đầu tư kinh doanh đầy triển vọng với nhiều dự án chất lượng và bền vững. Theo số liệu thống kê gần đây, có xu hướng tăng đầu tư từ một số nước EU vào Việt Nam như: Hà Lan (tăng 26%), Đan Mạch (tăng 240%), Thụy Điển (tăng 63%), Cộng hòa Ireland (tăng 235%) và Bỉ (tăng 284%).

Kết quả điều tra cho thấy, nhiều chỉ số đã được cải thiện, chẳng hạn như mức độ hài lòng của các nhà đầu tư châu Âu đối với nỗ lực thu hút FDI của Việt Nam. 76% số DN được hỏi kỳ vọng các công ty của họ sẽ tăng vốn FDI vào Việt Nam trước khi kết thúc quý III/2022.

Bản tin quốc tế của Kiểm toán nhà nước Việt Nam cũng dẫn, trên tờ báo uy tín của Anh - The Economist, ngày 22/9 vừa qua đã đăng bài nhận định Việt Nam trở thành “người chiến thắng” trong thời đại phi toàn cầu hoá và nhấn mạnh Việt Nam có nhiều lợi thế lớn để thu hút FDI.

Những năm gần đây, Việt Nam thu hút được hàng loạt công ty quốc tế lớn. Làn sóng ban đầu là các nhà sản xuất hàng may mặc như Nike hoặc Adidas tìm kiếm lao động giá rẻ. Nhưng xu hướng ngày nay là sự bùng nổ của lĩnh vực điện tử - loại hàng hóa có giá trị cao hơn, tạo ra thu nhập tốt hơn cho những lao động tay nghề cao hơn.

Trong năm 2020, xuất khẩu đồ điện tử đóng góp khoảng 38% kim ngạch xuất khẩu hàng hóa của Việt Nam, cao hơn nhiều so với năm 2010. Năm 2019, Việt Nam sản xuất gần một nửa trong tổng số 31 tỷ USD hàng nhập khẩu vào Mỹ. Đây là các dòng sản phẩm do DN nước ngoài chuyển dịch sản xuất sang Việt Nam và một số nước châu Á. Xu hướng này có thể giúp Việt Nam tăng trưởng mạnh hơn nữa và gia tăng thu nhập cho hàng triệu người.

Bởi Việt Nam sở hữu nhiều lợi thế để thu hút FDI với lực lượng lao động trẻ, dồi dào. Việt Nam còn là thành viên của hơn 10 hiệp định thương mại tự do và nhờ đó, các DN có khả năng tiếp cận dễ hơn tới hàng loạt thị trường quốc tế. Cùng với việc kiểm soát tốt dịch bệnh Covid-19, Việt Nam còn có những điều kiện thuận lợi về mặt địa lý với bờ biển trải dài...

Tuy nhiên, để tiến xa hơn, Việt Nam cần phải đầu tư nhiều hơn nữa vào cơ sở hạ tầng và đào tạo nguồn nhân lực, đặc biệt là nhân lực quản lý giỏi và kỹ thuật viên tay nghề cao./

TIN VĂN

- ➔ Phó Thủ tướng Chính phủ Lê Minh Khái vừa yêu cầu các Bộ, ngành, địa phương chủ động tháo gỡ khó khăn cho sản xuất kinh doanh để chuẩn bị các nguồn hàng dự trữ, bình ổn giá cả thị trường dịp cuối năm 2022 và dịp Tết Nguyên đán năm 2023.
- ➔ Tổng công ty Điện lực miền Bắc cho biết, tính đến hết tháng 9/2022, sản lượng điện thương phẩm toàn Tổng công ty đạt 64,755 tỷ kWh, tăng trưởng 5,19% so với cùng kỳ.
- ➔ Theo số liệu thống kê từ Tổng cục Hải quan, tháng 9/2022, Việt Nam xuất khẩu cà phê sang Tây Ban Nha đạt 5.240 tấn, trị giá 13,1 triệu USD, so với tháng 9/2021 tăng 11,5% về lượng và tăng 37,4% về trị giá.
- ➔ Bộ Công Thương cho biết, 3 tháng cuối năm, Bộ sẽ phân giao tổng nguồn cung xăng dầu tối thiểu là 5,5 triệu m³ cho 34 doanh nghiệp đầu mối kinh doanh xăng dầu trong nước.
- ➔ Theo Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, đến nay đã có 7 quốc gia, vùng lãnh thổ chấp nhận và cho phép nhập khẩu thịt gà chế biến của Việt Nam. /

PLAN

ĐỂ DOANH NGHIỆP BẤT ĐỘNG SẢN PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG

ĐẦU TƯ, KINH DOANH BẤT ĐỘNG SẢN LÀ LĨNH VỰC ĐÒI HỎI DOANH NGHIỆP (DN) PHẢI CÓ NGUỒN VỐN LỚN, NHẤT LÀ NGUỒN VỐN TRUNG, DÀI HẠN. DO ĐÓ, CÁC DN BẤT ĐỘNG SẢN CẦN CÓ NHỮNG CHIẾN LƯỢC ĐỂ ĐA DẠNG HÓA KÊNH HUY ĐỘNG VỐN, NHẪM CHỦ ĐỘNG DÒNG TIỀN DÀI HẠN PHỤC VỤ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ, KINH DOANH, TỪ ĐÓ MỚI CÓ THỂ PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG.

DIỆU THIÊN

Phụ thuộc nhiều vào vốn tín dụng

Ở Việt Nam, vốn đầu tư vào thị trường bất động sản gồm một số nguồn chính: Vốn tự có của DN, vốn đầu tư từ nước ngoài, vốn huy động từ khách hàng thông qua hình thức mua bán bất động sản hình thành trong tương lai, nguồn vốn từ các tổ chức tín dụng, nguồn vốn từ thị trường chứng khoán, trái phiếu DN... Mặc dù các kênh dẫn vốn cho thị trường bất động sản khá đa dạng, tuy nhiên, hiện nay, nguồn vốn từ các tổ chức tín dụng vẫn chiếm tỷ trọng lớn nhất.

Bình luận về thực tế trên, TS. Nguyễn Trí Hiếu - chuyên gia tài chính - ngân hàng cho biết, về lý thuyết, các ngân hàng chủ yếu cho vay nguồn vốn có kỳ hạn ngắn, còn việc cung ứng các nguồn vốn có kỳ hạn dài hơn thường được thực hiện thông qua thị trường vốn. Đối với lĩnh vực bất động sản - ngành nghề đầu tư, kinh doanh đòi hỏi cần có nguồn vốn trung, dài hạn khá lớn, việc các DN còn phụ thuộc nhiều vào nguồn vốn tín dụng ngân hàng sẽ kém bền vững trong việc đảm bảo duy trì dòng tiền ổn định phục vụ hoạt động đầu tư, kinh doanh.

Bên cạnh đó, hiện nay, tỷ lệ tối đa nguồn vốn ngắn hạn mà các ngân hàng thương mại được sử dụng để cho vay trung, dài hạn ngày càng giảm dần. Cụ thể, theo quy định hiện hành, từ ngày 01/10/2022, tỷ lệ tối đa nguồn vốn ngắn hạn được sử dụng để cho vay trung, dài hạn đã giảm từ mức 37% trước đó xuống còn 34% và đến ngày 01/10/2023, tỷ lệ này sẽ giảm xuống còn 30%. “Với việc các ngân hàng ngày càng bị siết chặt việc sử dụng nguồn vốn ngắn hạn để cho vay trung, dài hạn thì việc tiếp cận nguồn tín dụng trung, dài hạn của các DN địa ốc thông qua hệ thống ngân hàng sẽ ngày càng eo hẹp hơn” - ông Hiếu nhấn mạnh.

Chia sẻ thêm, ông Nguyễn Văn Đính - Phó Chủ tịch Hiệp hội Bất động sản Việt Nam, Chủ tịch Hội Môi giới Bất động sản Việt Nam (VARs) - cho biết, việc các DN bất động sản phụ thuộc nhiều vào nguồn vốn tín dụng từ các ngân hàng thương mại đã ảnh hưởng rất lớn đến hoạt động đầu tư của DN, khi nguồn vốn tín dụng ngân hàng bị siết chặt. Ghi nhận từ thực tế cho thấy, từ năm 2018, khi Ngân hàng Nhà nước bắt đầu điều chỉnh các chính sách nhằm kiểm soát chặt chẽ dòng vốn tín dụng chảy vào lĩnh vực bất động sản thì nguồn cung bất động sản trên toàn thị trường ngày càng sụt giảm nghiêm trọng. Cụ thể, theo thống kê của VARs, năm 2018, tổng nguồn cung căn hộ mới chào bán ra thị trường là gần 180.000 căn, đến năm 2019 đã giảm xuống còn gần 110.000 căn. Năm 2020, nguồn cung



Thị trường trái phiếu được kỳ vọng sẽ trở thành kênh huy động vốn tích cực cho các DN bất động sản. Ảnh: P. TUẤN

Theo thống kê của Ngân hàng Nhà nước, tính đến cuối tháng 9/2022, dư nợ tín dụng toàn nền kinh tế đạt gần 11,6 triệu tỷ đồng, tăng gần 11% so với cuối năm 2021. Trong đó, tín dụng dành cho lĩnh vực bất động sản tăng cao hơn mức tăng trưởng tín dụng chung, tăng gần 15,7% so với cuối năm 2021 và chiếm gần 21% tổng dư nợ tín dụng toàn hệ thống.

này tiếp tục sụt giảm chỉ còn hơn 90.000 sản phẩm và giảm xuống còn hơn 50.000 sản phẩm vào năm 2021. Trong 9 tháng năm 2022, nguồn cung căn hộ mới chào bán ra thị trường chỉ đạt khoảng hơn 32.200 sản phẩm, giảm 30% so với cùng kỳ năm ngoái.

Thị trường trái phiếu là kênh dẫn vốn cho doanh nghiệp

Theo các chuyên gia, bất động sản là một trong những lĩnh vực được đánh giá tiềm ẩn nhiều rủi ro, do đó, trong thời gian tới, các cơ quan quản lý nhà nước cũng như hệ thống các ngân hàng thương mại sẽ tiếp tục kiểm soát khá nghiêm ngặt dòng vốn tín dụng chảy vào thị trường. Chính vì vậy, DN cần chủ động tìm giải pháp để đa dạng hóa kênh huy động vốn, nhất là vốn trung, dài hạn, ngoài kênh tín dụng ngân hàng, là một yêu cầu cấp thiết đặt ra đối với các DN địa ốc.

Đưa khuyến nghị cụ thể, PGS,TS. Ngô Trí Long - nguyên Viện trưởng Viện Nghiên cứu thị trường giá cả (Bộ Tài chính) - cho rằng, đối với các DN đủ điều kiện phát hành trái phiếu, cần đẩy mạnh hình thức huy động vốn này. Bởi, thị trường trái phiếu DN thời gian gần đây bắt đầu phát triển, trở thành một kênh gọi vốn hữu hiệu cho rất nhiều DN, trong đó có các DN địa ốc.

Theo các số liệu thống kê, trong năm 2021, các DN bất động sản đã phát hành 214.440 tỷ đồng trái phiếu, tương đương hơn 9 tỷ USD, gấp 3 lần so với năm 2020 là 71.000 tỷ đồng, là ngành nằm trong top đầu về giá trị phát hành trái phiếu.

Đặc biệt, ông Long cho biết, mới đây, Chính phủ đã ban hành Nghị định số 65/2022/NĐ-CP sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 153/2020/NĐ-CP quy định về chào bán, giao dịch trái phiếu DN riêng lẻ tại thị trường trong nước và chào bán trái phiếu DN ra thị trường quốc tế. Với những quy định mới được ban hành, thị trường trái phiếu được kỳ vọng sẽ phát triển lành mạnh, minh bạch hơn và trở thành kênh huy động vốn tích cực cho các DN bất động sản.

Cũng nhấn mạnh vai trò của nguồn vốn từ thị trường trái phiếu đối với các DN bất động sản, tuy nhiên, TS. Nguyễn Trí Hiếu lưu ý thêm, thực tế cho thấy, không phải DN nào cũng đều có thể phát hành và chào bán trái phiếu trên thị trường thành công. Do đó, các DN bất động sản cần quan tâm

đến việc đăng ký xếp hạng tín nhiệm, nhằm tạo một tiền đề minh bạch và chuyên nghiệp để dễ dàng phát hành trái phiếu. Khi DN đăng ký xếp hạng tín nhiệm, các tổ chức xếp hạng tín nhiệm sẽ cung cấp một cách đầy đủ, công khai, minh bạch tất cả các thông tin của DN phát hành và từng loại trái phiếu được DN chào bán ra thị trường. Theo đó, đối với các DN phát hành có chất lượng tín nhiệm tương đối tốt sẽ thuận lợi hơn trong việc huy động vốn đầu tư trong nước và quốc tế, với chi phí vốn vay hợp lý hơn.

Trong khi đó, TS. Lê Xuân Sang - Phó Viện trưởng Viện Kinh tế Việt Nam - cho rằng, các DN địa ốc có thể tiếp cận nguồn vốn từ các quỹ đầu tư bất động sản. Hiện nay, có nhiều quỹ đầu tư bất động sản đang hoạt động tại Việt Nam, trong đó phần lớn đều là các quỹ nước ngoài như VinaLand Limited (VNL) của VinaCapital, Vietnam Property Fund (VPF) của Daragon Capital... Các quỹ đầu tư này thường có nguồn vốn rất lớn, ổn định, phù hợp với yêu cầu về quy mô lớn, dài hạn của các DN bất động sản./

Gia hạn hơn 91.000 tỷ đồng tiền thuế

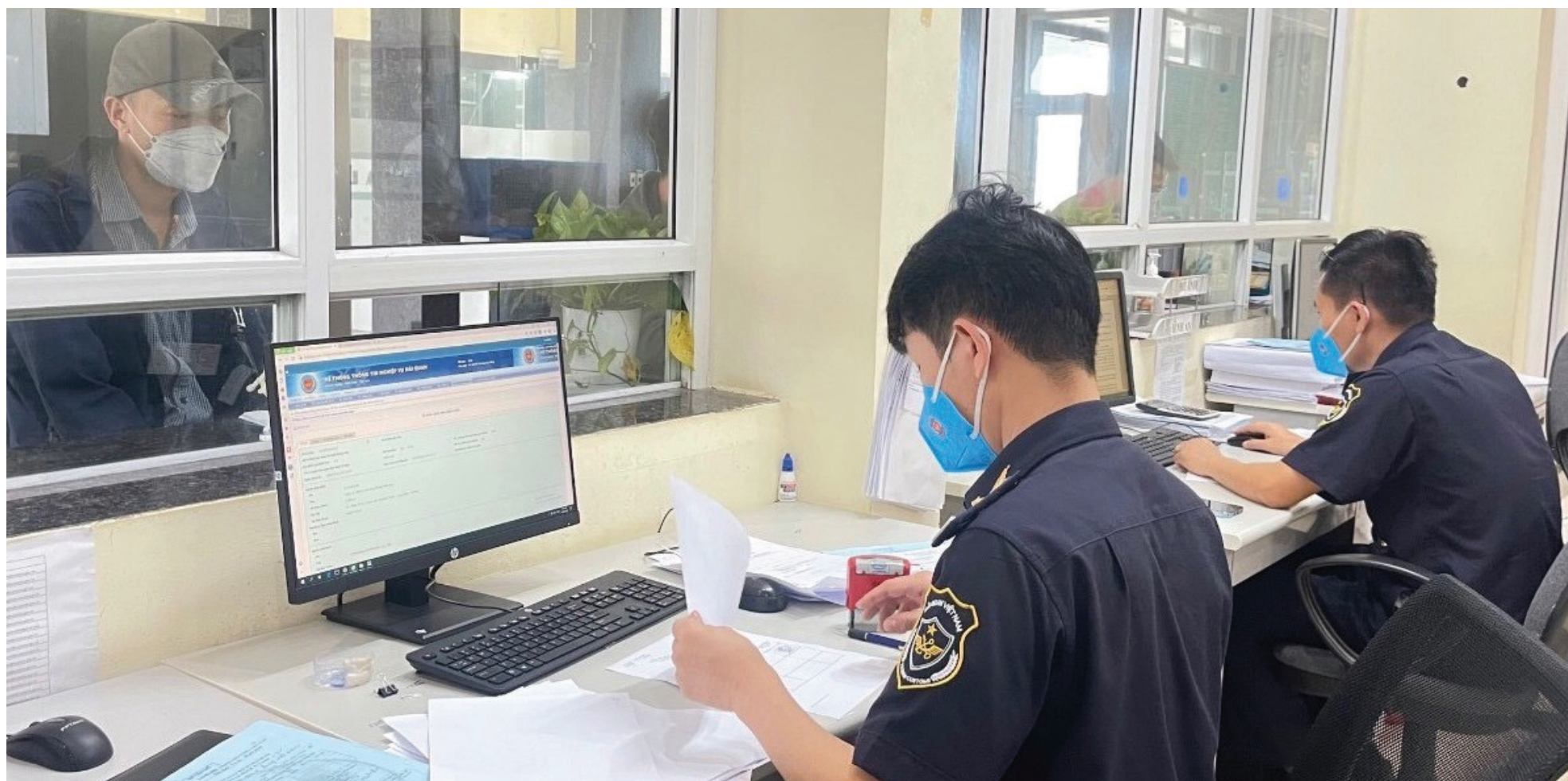
Sau hơn 4 tháng thực hiện Nghị định số 34/2022/NĐ-CP của Chính phủ về gia hạn nộp các loại thuế cho doanh nghiệp chịu ảnh hưởng bởi dịch Covid-19, đến nay, cơ quan thuế trên cả nước đã gia hạn được trên 91.000 tỷ đồng tiền thuế cho các doanh nghiệp. Cụ thể, tổng số tiền thuế giá trị gia tăng được gia hạn là trên 51.000 tỷ đồng; thuế thu nhập doanh nghiệp phát sinh được gia hạn là 40.000 tỷ đồng; thuế thu nhập cá nhân cho các hộ cá nhân kinh doanh được gia hạn là 204 tỷ đồng.

Việc gia hạn nhiều loại thuế, tiền thuê đất, thuê mặt nước cho doanh nghiệp được các chuyên gia, doanh nghiệp đánh giá cao. Bởi, hơn 4 tháng qua, hàng nghìn doanh nghiệp đã được thụ hưởng chính sách này, có thêm nguồn vốn lớn để đầu tư vào sản xuất kinh doanh, thúc đẩy tăng trưởng, từ đó có đóng góp cho ngân sách. Nhờ vậy, GDP quý III/2022 đã tăng trên 13% và tổng thu ngân sách nhà nước 9 tháng cũng đạt 94% dự toán./

THÙY ANH

SẼ ĐƠN GIẢN HÓA NHIỀU THỦ TỤC HẢI QUAN

NHIỀU VẤN ĐỀ LIÊN QUAN ĐẾN THỦ TỤC HẢI QUAN, KIỂM TRA, GIÁM SÁT HẢI QUAN SẼ ĐƯỢC NGÀNH HẢI QUAN SỬA ĐỔI, BỔ SUNG THEO HƯỚNG ĐƠN GIẢN, CÔNG KHAI VÀ THUẬN LỢI CHO NGƯỜI KHAI HẢI QUAN.



Quy định hiện hành đối với trường hợp khai bổ sung khi gửi thừa, gửi nhầm hàng hóa phát sinh bất cập. Ảnh sưu tầm

» MINH ANH

Gỡ vướng về địa điểm đăng ký tờ khai

Tổng cục Hải quan phối hợp với Dự án Tạo thuận lợi thương mại do Cơ quan Phát triển quốc tế Hoa Kỳ (USAID) tài trợ vừa tổ chức Hội thảo tham vấn doanh nghiệp (DN) về các nội dung tại Dự thảo Thông tư sửa đổi, bổ sung Thông tư số 38/2015/TT-BTC của Bộ Tài chính quy định về thủ tục hải quan; kiểm tra, giám sát hải quan; thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu và quản lý thuế đối với hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu (Thông tư 38) và Thông tư số 39/2018/TT-BTC sửa đổi Thông tư 38 (Thông tư 39).

Ông Claudio Dordi - Giám đốc Dự án Tạo thuận lợi thương mại do USAID tài trợ - cho rằng, Thông tư 38 và Thông tư 39 là 2 văn bản quan trọng trong hướng dẫn thực hiện Luật Hải quan. Sau một thời gian thực hiện, một số vướng mắc đã phát sinh. Việc sửa đổi 2 Thông tư này rất quan trọng, kịp thời nhằm thực hiện cải cách, hiện đại hóa, đơn giản hóa thủ tục, tạo thuận lợi trong thông quan hàng hóa, góp phần tăng trưởng kinh tế và thương mại.

Theo Ban soạn thảo, địa điểm đăng ký tờ khai được quy định tại khoản 1 Điều 19 Thông tư 38 đã phát sinh bất cập. Cụ thể, đối với hàng nhập khẩu phát sinh trường hợp DN đăng ký tờ khai tại địa điểm không đúng quy định; chưa hướng dẫn rõ thể nào là chi cục hải quan ngoài cửa khẩu. Đối với hàng xuất

Năm 2022, Kiểm toán nhà nước đã thực hiện cuộc kiểm toán hoạt động Công tác quản lý nhà nước đối với hoạt động xuất nhập khẩu của Tổng cục Hải quan và các đơn vị trực thuộc năm 2021. Qua kiểm toán, Kiểm toán nhà nước đã khuyến nghị cơ quan quản lý nhà nước rà soát, xem xét, điều chỉnh một số vấn đề còn bất cập, như: Thống nhất tên gọi một số mặt hàng; điều chỉnh danh mục thuế suất, biểu thuế liên quan đến hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu; thống kê kim ngạch xuất nhập khẩu... để thống nhất thực hiện, tạo điều kiện thuận lợi cho DN và việc quản lý của cơ quan nhà nước.

khẩu, phát sinh các trường hợp DN có chi nhánh nhưng do không có quy định nên không đăng ký tờ khai tại chi cục hải quan quản lý chi nhánh.

Để tháo gỡ bất cập này, Dự thảo thông tư sẽ sửa đổi, bổ sung theo hướng: Hàng hóa nhập khẩu được đăng ký tờ khai tại chi cục hải quan nơi quản lý địa điểm lưu giữ hàng hóa, cảng đích ghi trên vận tải đơn, hợp đồng vận chuyển hoặc chi cục hải quan nơi DN có trụ sở chính, chi nhánh, cơ sở sản xuất. Hàng hóa xuất khẩu được đăng ký tờ khai hải quan tại chi cục hải quan nơi DN có trụ sở chính, chi nhánh, cơ sở sản xuất hoặc chi cục hải quan nơi quản lý địa điểm tập kết hàng hóa xuất khẩu hoặc chi cục hải quan cửa khẩu xuất hàng.

Bổ sung vấn đề khai bổ sung, sửa quy định hủy tờ khai...

Cục Giám sát quản lý về hải quan cho biết, quy định hiện hành đối với trường hợp khai bổ sung khi gửi thừa, gửi nhầm hàng hóa phát sinh bất cập khiến thủ tục xác minh phức tạp, mất thời gian do phải xác minh tại nhiều đơn vị; trường hợp khai bổ sung sau thông quan do

gửi thiếu hàng và hàng hóa đã đưa toàn bộ ra khỏi khu vực giám sát chưa được hướng dẫn. Đồng thời, Thông tư hiện hành cũng chưa có quy định tách các trường hợp khai bổ sung khi hàng hóa đã đưa ra khỏi khu vực giám sát và chưa đưa ra khỏi khu vực giám sát dẫn đến khó khăn khi thực hiện.

Do đó, Dự thảo dự kiến sửa đổi, bổ sung vấn đề khai bổ sung gửi thừa, gửi nhầm, gửi thiếu hàng theo hướng: Trường hợp hàng hóa chưa đưa ra khỏi khu vực giám sát (toàn bộ hàng hóa đang chịu sự kiểm tra, giám sát hải quan), cơ quan hải quan kiểm tra hồ sơ liên quan đến việc khai bổ sung và kiểm tra thực tế hàng hóa nếu phù hợp thì phê duyệt nội dung khai bổ sung cho người khai hải quan mà không cần xác minh. Trường hợp toàn bộ hàng hóa đã qua khu vực giám sát hoặc mới chỉ một phần hàng hóa đưa ra khu vực giám sát, ngoài việc kiểm tra hồ sơ, cơ quan hải quan sẽ xác minh thông tin và tiến hành kiểm tra hồ sơ chứng từ tại DN (phiếu xuất kho, nhập kho, chứng từ thanh toán, sổ kế toán...), nếu phù hợp thì phê duyệt nội dung khai bổ sung cho người

khai hải quan. Nội dung này tương tự quy trình kiểm tra sau thông quan.

Bên cạnh đó, vấn đề hủy tờ khai hải quan chưa quy định cụ thể đối với một số trường hợp, như: Hủy tờ khai trùng đã có hướng dẫn nhưng chưa được đưa vào Thông tư; hủy tờ khai đối với trường hợp người mua, người bán hủy giao dịch; hủy tờ khai nhập khẩu đối với trường hợp hàng hóa bị người nhận hàng từ chối, hàng hóa phải tái xuất, hàng hóa vi phạm bị buộc tái xuất, hàng hóa bị tịch thu, tiêu hủy. Vì vậy, theo Ban soạn thảo, việc bổ sung các trường hợp hủy tờ khai nhằm tạo cơ sở pháp lý cho cơ quan hải quan và người khai hải quan thực hiện.

Theo đó, Dự thảo Thông tư dự kiến bổ sung các trường hợp hủy tờ khai trong trường hợp người khai hải quan đăng ký nhiều tờ khai cho cùng 1 lô hàng xuất khẩu, nhập khẩu; tờ khai hải quan xuất khẩu tại chỗ, nhập khẩu tại chỗ đã thông quan hoặc giải phóng hàng nhưng người xuất khẩu hoặc người nhập khẩu hủy giao dịch xuất khẩu, nhập khẩu và hàng hóa chưa giao cho người nhập khẩu; tờ khai hải quan xuất khẩu, nhập khẩu đã được đăng ký nhưng người mua hoặc người bán hủy giao dịch mua bán và tờ khai hải quan đã đăng ký, chưa hoàn thành thủ tục hải quan, hàng hóa đang nằm trong khu vực giám sát bị buộc đưa ra khỏi lãnh thổ Việt Nam, buộc tái xuất, tịch thu, tiêu hủy hoặc cưỡng chế bằng hình thức kê biên, bán đấu giá hàng hóa hoặc đã hoàn thành việc xử lý từ chối nhận hàng./.



Cán tạo điều kiện thuận lợi để thúc đẩy ngành thủy sản tăng trưởng mạnh mẽ hơn. Ảnh: TTXVN

THÁO GỠ RÀO CẢN, THÚC ĐẨY TĂNG TRƯỞNG NGÀNH THỦY SẢN

LÀ NHÓM HÀNG XUẤT KHẨU CHỦ LỰC, MANG LẠI HÀNG CHỤC TỶ USD MỖI NĂM, ĐÓNG GÓP QUAN TRỌNG VÀO TĂNG TRƯỞNG NÔNG NGHIỆP, CÁC SẢN PHẨM THỦY SẢN CỦA VIỆT NAM ĐANG NGÀY CÀNG KHẲNG ĐỊNH THƯƠNG HIỆU VỚI THỊ TRƯỜNG QUỐC TẾ. SONG, ĐỂ PHÁT HUY CAO NHẤT TIỀM NĂNG, NGÀNH THỦY SẢN CẦN NỖ LỰC KHẮC PHỤC NHỮNG RÀO CẢN TRONG QUÁ TRÌNH HỘI NHẬP, MỞ RỘNG THỊ TRƯỜNG...

NGUYỄN LỘC

Tăng trưởng ấn tượng

Theo số liệu của Hiệp hội Chế biến và Xuất khẩu thủy sản Việt Nam (VASEP), trong 9 tháng năm 2022, xuất khẩu thủy sản của Việt Nam tiếp tục đạt mức tăng trưởng ấn tượng so với cùng kỳ năm 2021. Trong đó, lũy kế đến hết tháng 9/2022, xuất khẩu tôm mang về gần 3,4 tỷ USD, tăng 23% so với cùng kỳ năm ngoái; cá tra cũng thu về gần 2 tỷ USD, tăng 82%; các sản phẩm hải sản đạt gần 3,2 tỷ USD, tăng 33%... “Trong 9 tháng, Mỹ vẫn là thị trường chiếm tỷ trọng cao nhất với gần 1,8 tỷ USD, tăng 22%; xuất khẩu thủy sản sang Liên minh châu Âu đã vượt 1 tỷ USD, tăng 41% so với cùng kỳ” - báo cáo của VASEP cho biết và dự báo, với đà tăng trưởng như hiện nay, xuất khẩu thủy sản Việt Nam sẽ lần đầu tiên hoàn thành vượt mục tiêu xuất khẩu 10 tỷ USD trong một năm. “Thủy sản luôn đứng trong top 10 ngành xuất khẩu lớn nhất của Việt Nam, góp phần ổn định kinh tế vĩ mô” - lãnh đạo VASEP cho biết và thông tin thêm, nhiều năm gần đây, Việt Nam liên tục góp mặt trong top 3 quốc gia xuất khẩu thủy sản lớn nhất thế giới.

Theo các doanh nghiệp trong lĩnh vực thủy sản, trong khi Việt Nam đang nỗ lực tìm cách tiếp cận các thị trường khó tính, giàu tiềm năng và đạt được những kết quả đáng khích lệ thì thị trường Trung Quốc, dù được đánh giá là khó đoán định song đây vẫn là một trong những thị trường xuất khẩu thủy sản có mức tăng trưởng cao nhất, đạt 1,35 tỷ USD trong 9 tháng qua. “Đây vẫn là thị

Tính đến hết tháng 9, xuất khẩu thủy sản của Việt Nam đạt trên 8,5 tỷ USD, tăng 38% so với cùng kỳ năm 2021 và dự báo đến hết tháng 11, thủy sản có thể hoàn thành mục tiêu xuất khẩu 10 tỷ USD mà Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn đề ra trong năm nay.

trường mục tiêu của các doanh nghiệp Việt trong những tháng cuối năm vì nhu cầu tại đây đang hồi phục, yếu tố truyền thống, cộng với yếu tố địa lý thuận lợi” - lãnh đạo một doanh nghiệp xuất nhập khẩu thủy sản tại Hà Nội cho biết.

Góp phần quan trọng vào kết quả tăng trưởng chung của ngành thủy sản, không thể không nhắc đến vai trò của vùng Đồng bằng sông Cửu Long, nơi được coi là “vựa” thủy sản của cả nước. Với đặc điểm thuận lợi để phát triển, từ nhiều năm nay, thủy sản đã trở thành ngành kinh tế quan trọng tại khu vực này. Đồng bằng sông Cửu Long hiện chiếm tới 65% sản lượng nuôi trồng thủy sản và 60% sản lượng cá xuất khẩu của cả nước. Trong đó, sản lượng các mặt hàng thủy sản chủ đạo như tôm, cá tra của vùng chiếm đến khoảng 90% cả nước. “Điều đó cho thấy việc xác định đầu tư có trọng tâm, trọng điểm, chú trọng phát triển thế mạnh của từng vùng, địa phương đã mang lại hiệu quả nhất định” - lãnh đạo Tổng cục Thủy sản cho biết.

Theo bà Lê Hằng - Phó Giám đốc Trung tâm Đào tạo và Xúc tiến thương mại (VASEP), bên cạnh những con số ấn tượng về sản xuất, xuất khẩu thủy sản, thị trường thủy sản trong nước cũng ngày càng phát triển; hệ thống chuỗi cung ứng sản xuất cũng ngày càng

được đảm bảo, giúp nâng cao năng lực phát triển sản phẩm. Hiện Việt Nam có hơn 830 nhà máy chế biến thủy sản đạt quy mô công nghiệp.

Còn nhiều thách thức cần vượt qua

Có thể nói, những con số tăng trưởng của ngành thủy sản trong 9 tháng năm 2022 là một trong những điểm sáng nổi bật của nền kinh tế, trong bối cảnh cả nước đang nỗ lực thực hiện các giải pháp để phục hồi, phát triển kinh tế sau đại dịch Covid-19. Song theo đánh giá của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, so với những tiềm năng sẵn có, ngành thủy sản vẫn chưa đạt được mức tăng trưởng như kỳ vọng. Chưa kể, những thách thức đặt ra cho hoạt động sản xuất, mở rộng thị trường ngày càng lớn. Trong đó nổi lên là vấn đề ô nhiễm môi trường; phương thức, quy trình nuôi chưa đồng nhất; hạ tầng, cơ sở sản xuất và nuôi trồng còn lạc hậu; tình hình thế giới nhiều biến động, ảnh hưởng đến thị trường tiêu thụ...

Nhìn vào những kết quả ấn tượng của ngành thủy sản vừa qua, bà Lê Hằng cho biết, trong bức tranh sáng vẫn còn những gam màu tối đáng lưu ý. Trong đó, xuất khẩu thủy sản sang các thị trường chính đều tăng trưởng chậm lại trong tháng 9. Xuất khẩu sang thị trường Trung Quốc trong tháng 9 vẫn thấp hơn 1,4% so với tháng 7/2022. Xuất khẩu sang Mỹ giảm 11% so với cùng kỳ năm 2021...

Theo đó, trên cơ sở nhận diện những thách thức này, các ý kiến cho rằng cần phát triển kết cấu hạ tầng ngành thủy sản đồng bộ; tiếp tục tái cơ cấu ngành thủy sản trên cơ sở đánh giá đầy đủ nhu cầu

thị trường, gắn với tổ chức lại sản xuất theo chuỗi giá trị từ khâu sản xuất, chế biến... nhằm giảm chi phí, nâng cao năng suất, chất lượng và sức cạnh tranh của sản phẩm. Chuyển từ nuôi trồng, khai thác truyền thống sang phương thức hiện đại, công nghiệp hóa, ứng dụng công nghệ nhằm thích ứng với biến đổi khí hậu... Theo TS. Nguyễn Khắc Bát - Viện trưởng Viện nghiên cứu Hải sản, trong bối cảnh thị trường tiêu thụ có nhiều biến động, cần xây dựng định hướng xuất khẩu cụ thể đối với sản phẩm tương ứng với từng thị trường. Cùng với đó, cần đa dạng sản phẩm chế biến, đồng thời xây dựng thương hiệu, tiêu chuẩn và chất lượng sản phẩm, ưu tiên sản phẩm thủy sản chủ lực, đáp ứng về yêu cầu chất lượng mẫu mã và quy cách sản phẩm của các thị trường tiêu thụ.

Đề cập đến khía cạnh chính sách, đại diện VASEP cho biết, Dự thảo Thông tư ban hành quy chế quản lý, sử dụng đóng góp tài chính của nhà sản xuất, nhập khẩu vào Quỹ Bảo vệ môi trường Việt Nam mà Bộ Tài nguyên và Môi trường đang xây dựng có nhiều điểm bất hợp lý có thể gây thêm khó khăn cho doanh nghiệp lĩnh vực thủy sản. Cụ thể như, các quy định về Văn phòng EPR chưa phù hợp, gây phát sinh thêm biên chế; các khoản tài chính do doanh nghiệp đóng góp có nguy cơ bị sử dụng không đúng mục đích; quy định về việc quản lý và sử dụng khoản đóng góp của doanh nghiệp còn thiếu minh bạch... VASEP cho rằng, những quy định này cần được xem xét, đánh giá kỹ lưỡng trước khi ban hành, tránh tạo thêm khó khăn cho doanh nghiệp./



TỔNG CÔNG TY KHÍ VIỆT NAM



FUELLING VALUES TO LIFE

Toà nhà PV GAS Tower, 673 Nguyễn Hữu Thọ, Phước Kiển, Nhà Bè, TP. Hồ Chí Minh
Điện thoại: (84-28) 3781 6777 | Fax: (84-28) 3781 5666 | Email: pvgas@pvgas.com.vn | Website: <http://www.pvgas.com.vn>

KIỂM TOÁN

Tổng biên tập: **NGUYỄN LƯƠNG THUYẾT**
Phó Tổng biên tập: **Mai Hải Đường**

Trụ sở: 111 Trần Duy Hưng - Cầu Giấy - Hà Nội
Email: baokiemtoan@sav.gov.vn
Website: baokiemtoannhanuoc.vn,
www.auditnews.vn

Điện thoại: Phòng Trị sự (024) 6276 7891,
Phòng Phát hành - Quảng cáo 6282 2201
Phòng Báo điện tử, Phòng Thư ký tòa soạn, Phòng Phóng
viên, Phòng Chuyên đề: 6282 2176; Fax: (024) 6282 2191

Tài khoản: Bảo Kiểm toán - 1251 0000 103218
Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam - Chi nhánh
Đồng Đô

Giấy phép hoạt động báo chí in: Số 806/GP-BTTTT
ngày 14/5/2012 của Bộ Thông tin và Truyền thông
Chế bản vi tính tại Tòa soạn
In tại Công ty TNHH MTV In Quân đội 1

Giá: 5.800đ